



ASEAN SECURITIES

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 9 và QUÝ III NĂM 2024

GDP Quý III tăng trưởng đột biến: Bất chấp Yagi - Bứt tốc ta phi

ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN

Hoàng Tuấn Anh : Trưởng phòng Vĩ mô và Chiến lược thị trường

Đỗ Ngọc Khánh Hạ : Chuyên viên phân tích vĩ mô

Nguyễn Văn Luận: Thực tập sinh phòng Vĩ mô và Chiến lược thị trường

Nguyễn Thị Bích Ngọc: Thực tập sinh phòng Vĩ mô và Chiến lược thị trường

I. Kinh tế quý III tăng trưởng mạnh mẽ bất chấp muôn vàn khó khăn:

- GDP quý III tăng 7.4 %, mức tăng mạnh nhất trong 7 quý , trước bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều thử thách: Siêu bão Yagi; Sự sụt giảm mang tính mùa vụ của du lịch Việt Nam - Quốc tế , Dịch vụ ăn uống; Tiêu dùng Bán lẻ vào thời kỳ thấp điểm; Xuất siêu giảm mạnh so với cao điểm tháng 08; Lượng doanh nghiệp đăng kí thành lập không mấy khả quan.
- Tính riêng ảnh hưởng từ siêu bão Yagi, Khu vực Nông-lâm-ngư nghiệp đã giảm từ tăng trưởng 3.2% trung bình xuống còn 2.58%; Hoạt động du lịch, tiêu dùng, ăn uống của hàng loạt tỉnh thành phải đóng cửa hoàn toàn hoặc sụt giảm nghiêm trọng trong tháng 09; Hoạt động sản xuất, chế biến chế tạo bị ảnh hưởng cục bộ ở một số địa phương; Giá thực phẩm tăng nhanh chóng.

II. Biến rủi ro thành cơ hội, biến thế mạnh thành vũ khí, chúng ta đang phát huy hiệu quả các điểm mạnh hiện hữu:

- Tuy nhiên, trong yếu tố tiềm năng, trong rủi ro có cơ hội, Khu vực Dịch vụ - bán lẻ được kỳ vọng sẽ tăng trưởng tốt khi mùa mua sắm cuối năm + Tết đang đến gần; Khu vực du lịch , hàng ăn và dịch vụ ăn uống phục hồi nhờ mùa khách du lịch quốc tế đang đến; Khu vực Xuất khẩu tuy qua chu kỳ cao điểm nhưng vẫn tiếp tục nằm trong xu hướng tăng trưởng dài hạn.
- Đồng thời Công nghiệp vẫn liên tục là mũi nhọn tăng trưởng, và lần đầu tiên trong nhiều quý, Công nghiệp đã vượt qua Dịch vụ trở thành cấu phần dẫn dắt tăng trưởng GDP toàn quốc. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trưởng mạnh mẽ thể hiện chu kỳ hồi phục và tăng trưởng của nền kinh tế, đặc biệt ở khu vực Đầu tư tư nhân; Đầu tư công tăng tốc giải ngân trong giai đoạn cuối năm; và FDI vẫn liên tục chảy đều vào Việt Nam năm này tốt hơn năm khác, quý này tốt hơn quý khác, thể hiện sự hấp dẫn mang tính dài hạn của dòng vốn ngoại đối với một môi trường kinh tế, vĩ mô ổn định, bền vững.

MỤC LỤC

PHẦN 1: GDP QUÝ 3 TĂNG TRƯỞNG VƯỢT MỌI DỰ ĐOÁN NHỜ SỨC BẬT TỪ CÔNG NGHIỆP; XUẤT KHẨU, TUY NHIÊN BÁN LẺ DỊCH VỤ HỤT HƠI VÀ NÔNG NGHIỆP “BẠO BỆNH” DO BÃO LÀ NHỮNG NỖ LO HIỆN TẠI..... TRANG 5

Bất chấp các dự báo suy giảm tăng trưởng do bão Yagi, GDP của chúng ta đang bứt tốc mạnh mẽ nhằm đạt mục tiêu 7% cho toàn năm 2024

I. Bứt tốc ta phi – Khu vực công nghiệp sau nhiều kỳ cố gắng đã vượt qua dịch vụ, đóng góp nhiều nhất cho tăng trưởng GDP Quý 3

II. Dịch vụ chính thức hụt hơi sau thời gian tăng trưởng ảm đạm, mất vị trí dẫn đầu

III Nông - lâm nghiệp gặp “bạo bệnh” bởi cơn bão Yagi, chứng kiến suy giảm mạnh mẽ trong quý vừa qua

PHẦN 2: TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM TRONG tháng 9: SIÊU BÃO YAGI ẢNH HƯỞNG LỚN ĐẾN NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ, CÔNG NGHIỆP TIẾP ĐÀ TĂNG TRƯỞNG TRANG 10

I. Công nghiệp có mức tăng trưởng ấn tượng với động lực chính vẫn đến từ chế biến chế tạo

1. Lượng đơn đặt hàng suy giảm trong tháng 9 do ảnh hưởng từ siêu bão Yagi...

2. ... Tuy nhiên, chỉ số sản xuất công nghiệp vẫn ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, đặc biệt ở khu vực chế biến chế tạo

II. Xuất nhập khẩu giảm nhiệt so với tháng 8 do đã qua mùa cao điểm

1. Tổng kim ngạch XNK giảm trong tháng 9 sau 2 tháng tăng vượt đỉnh, tuy nhiên vẫn nằm trong xu hướng tăng trưởng dài hạn

2. Xuất khẩu giảm so với thời gian đầu quý 3 – mùa cao điểm xuất khẩu

III. Dịch vụ suy yếu rõ rệt trong tháng 9: Dấu hiệu nguy hiểm???

1. Các cấu phần Bán lẻ - dịch vụ cùng chung xu hướng suy giảm trong tháng 9/2024

2. Nhóm ngành du lịch và dịch vụ lưu trú: Sự suy yếu mang tính chất thời điểm và chịu ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi lịch sử

IV. Vốn đầu tư toàn xã hội tăng trưởng bất phá trong tháng 9

1. Tổng vốn đầu tư tư nhân ghi nhận sự gia tăng đáng kể trong Quý 3
2. Vốn đầu tư công tăng cường giải ngân trong tháng 9, lũy kế đạt 60.45% chỉ tiêu cả năm.
3. Lượng vốn đầu tư FDI gia tăng mạnh mẽ

V. Tình hình thành lập doanh nghiệp suy giảm

VI. CPI tháng 9 giảm mạnh, nhóm giao thông tiếp tục “gánh team”

1. Đánh giá trọng số CPI 9 tháng 2024
2. Thực phẩm bao gồm thịt lợn, thủy hải sản tăng giá mạnh mẽ do bão Yagi
4. Giá gạo trong nước vẫn giữ ở mức ổn định
5. Dự báo CPI giao thông: Giá dầu tiếp tục tăng trong ngắn hạn do chịu ảnh hưởng từ căng thẳng địa chính trị leo thang – dài hạn cầu vẫn yếu

VII. Tỷ giá có dấu hiệu tăng trở lại

VIII. Thanh khoản thị trường cải thiện do áp lực tỷ giá hạ nhiệt, lãi suất giảm

PHẦN 3: ĐÁNH GIÁ CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA VIỆT NAM CUỐI NĂM 2024 và 2025..... TRANG 32

I. Đánh giá và dự phóng theo tổng cầu: $GDP = C + I + G + NX$

II. Đánh giá các yếu tố nội lực của Việt Nam

III. Đánh giá các yếu tố ngoại lực từ Thế Giới

PHẦN 1: ĐÁNH GIÁ GDP QUÝ III

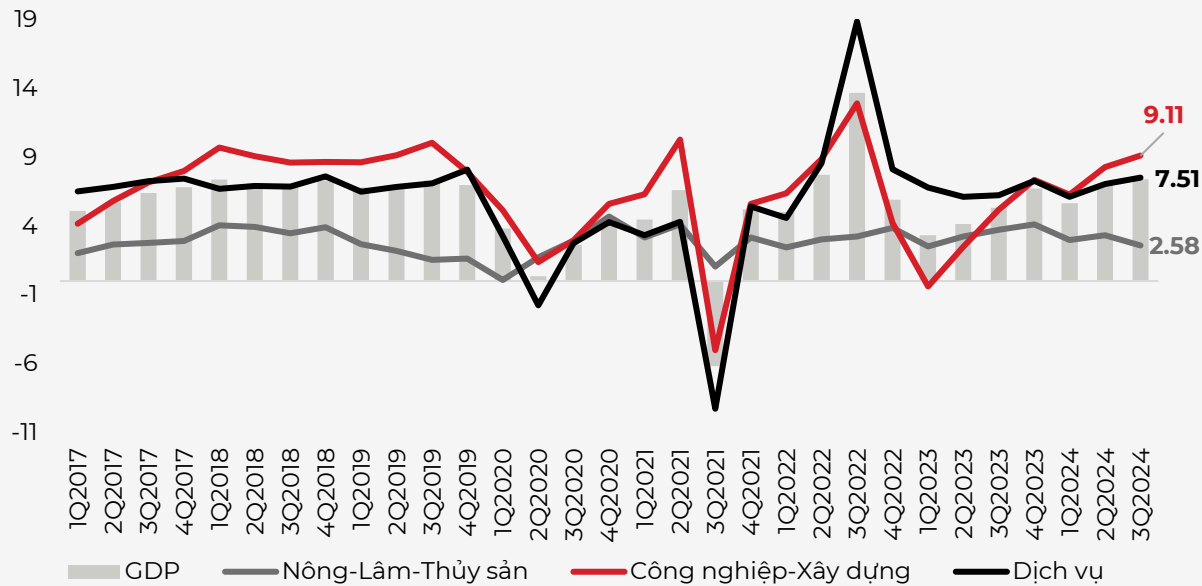
**GDP TĂNG TRƯỞNG VƯỢT MỌI DỰ ĐOÁN NHỜ SỨC BẬT
TỪ CÔNG NGHIỆP, XUẤT KHẨU.**

**TUY NHIÊN BÁN LẺ DỊCH VỤ HỤT HƠI VÀ NÔNG NGHIỆP
“BẠO BỆNH” SAU BÃO LÀ NHỮNG NỖ LO HIỆN TẠI**

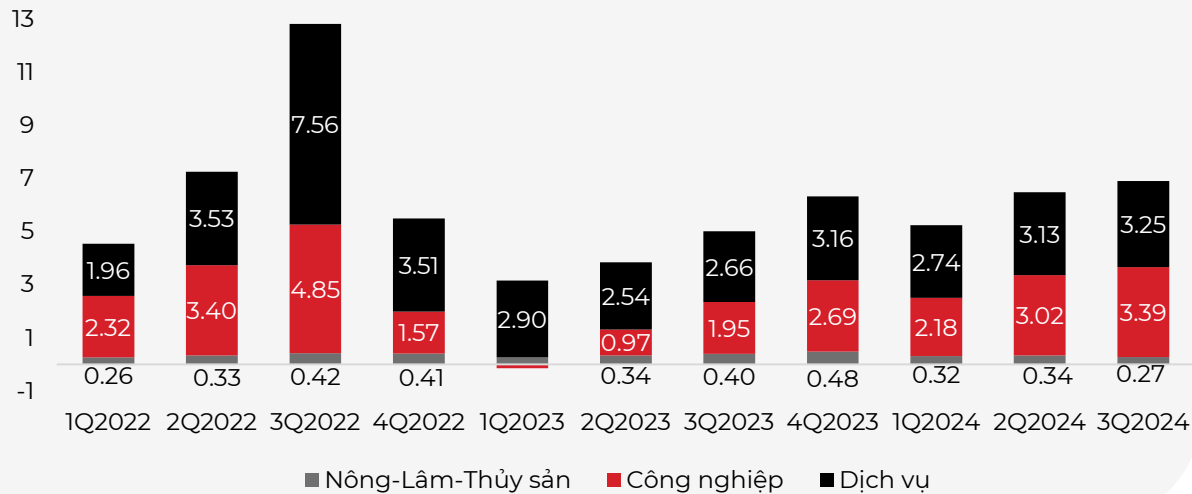


BẤT CHẤP YAGI - TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TRONG QUÝ 3 TÍCH CỰC HƠN MỌI DỰ ĐOÁN

GDP Quý III ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhất kể từ đầu năm 2023



Khu vực công nghiệp là động lực tăng trưởng chính trong Quý 3



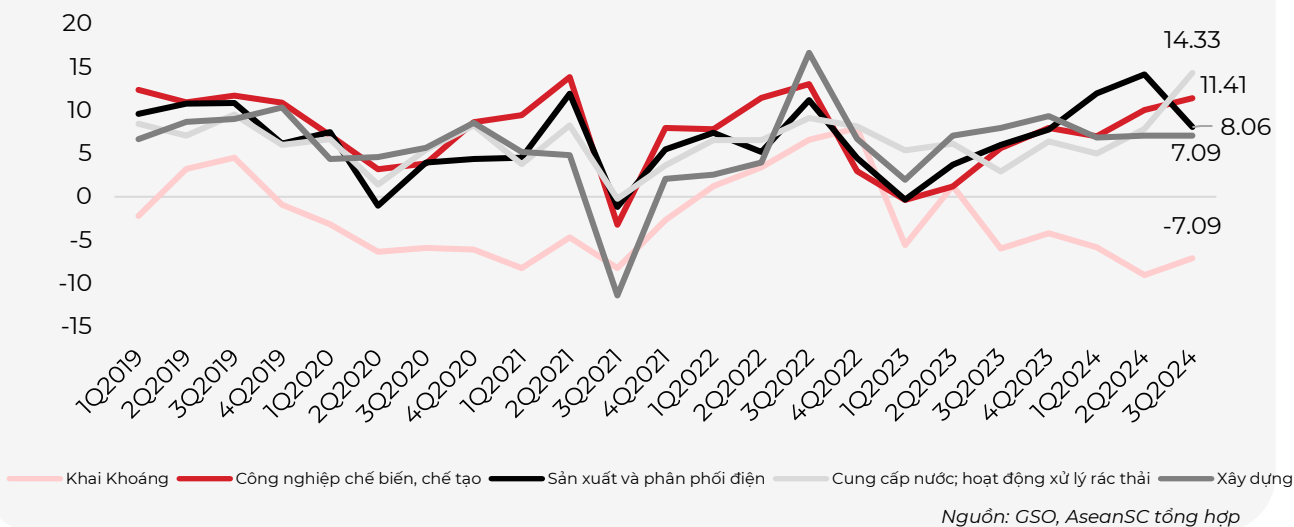
Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

- **Vượt qua những tác động tiêu cực từ siêu bão Yagi, nền kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng trong quý 3/2024.** Với mức tăng trưởng GDP đạt 7.4% - cao nhất kể từ đầu năm 2023, từ đó đưa tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm 2024 đạt 6.93%, cho thấy sức bật mạnh mẽ của nền kinh tế.
- **Cấu phân đóng góp lớn nhất (3.39 điểm phần trăm) vào tăng trưởng quý là công nghiệp – xây dựng** với tốc độ tăng trưởng riêng đạt 9.11% svck, theo sau là khu vực dịch vụ (đóng góp 3.25 điểm phần trăm) với mức tăng trưởng đạt 7.51%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chịu ảnh hưởng nặng nề của cơn bão số 3, do đó tỷ trọng và tốc độ tăng trưởng đều giảm svck, lần lượt đạt 10.4% và 2.58%, so với mức 10.64% và 3.72% của quý 3/2023.
- Nhờ mức tăng trưởng chung ấn tượng trong Quý 3, ngày 07/10 tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 09/2024, **Thủ tướng đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng GDP cả năm 2024 khoảng trên 7%, trong đó tăng trưởng quý 4 đạt từ 7.5-8%.**

Đồng thuận với mục tiêu của Chính phủ, chúng tôi dự báo trong Quý 4 nền kinh tế có nhiều khả năng đạt được mục tiêu trên khi ngoài khu vực công nghiệp vốn rất tích cực, 2 khu vực còn lại là bán lẻ dịch vụ và nông lâm nghiệp đều có những yếu tố giúp kỳ vọng phục hồi trong quý cuối năm như: (1) Du lịch quốc tế và nhu cầu tiêu dùng tăng vọt dịp lễ hội cuối năm (2) Nông nghiệp quay trở lại mức tăng trưởng ổn định sau khi đã được khắc phục những hậu quả sau bão. Sự cộng hưởng đồng thời từ cả 3 cấu phần được kỳ vọng sẽ thúc đẩy đột phá các hoạt động đầu tư, sản xuất, xuất khẩu và tiêu dùng nội địa, qua đó góp phần vào việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP đã đề ra.

I. BỨT TỐC TA PHI - KHU VỰC CÔNG NGHIỆP SAU NHIỀU KỲ CỐ GẮNG ĐÃ VƯỢT QUA DỊCH VỤ, ĐÓNG GÓP NHIỀU NHẤT CHO TĂNG TRƯỞNG GDP QUÝ 3

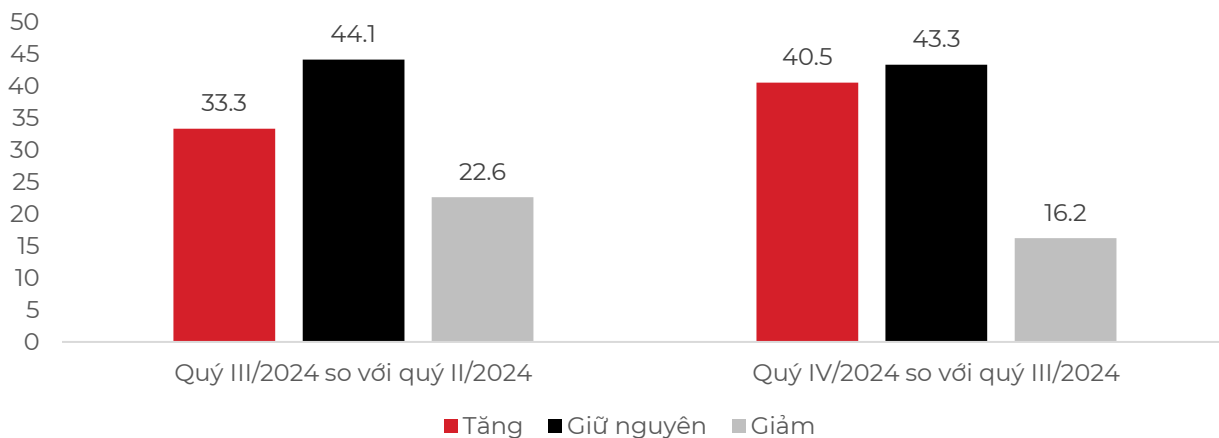
GDP cấu phần công nghiệp: Chế biến chế tạo, Cung cấp nước .. tăng mạnh



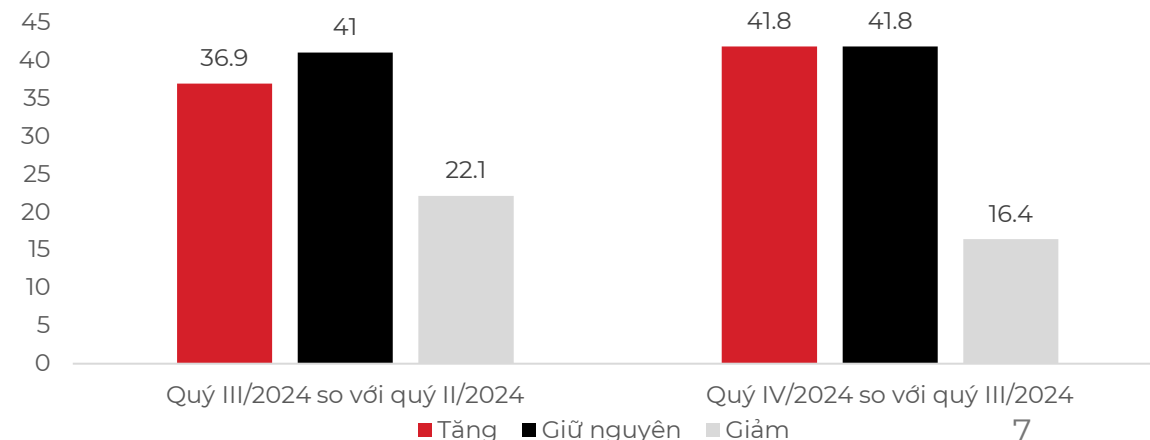
- Hoạt động công nghiệp trong Quý 3 ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ đạt 9.11%, trong đó lĩnh vực Công nghiệp chế biến – chế tạo đóng vai trò đầu kéo đối với tăng trưởng chung của toàn ngành trong Quý 3 với mức tăng tích cực 11.41% svck, theo sau là Khu vực cung cấp nước & hoạt động xử lý rác thải đạt 14.33%.

- Triển vọng tăng trưởng của ngành công nghiệp trong những tháng cuối năm dự kiến được củng cố bởi những tín hiệu tích cực từ phía doanh nghiệp. Cụ thể, 40,5% doanh nghiệp dự báo lượng đơn đặt hàng sẽ tăng, trong khi 41,8% doanh nghiệp kỳ vọng sản lượng sản xuất sẽ tiếp tục mở rộng. Điều này cho thấy khu vực công nghiệp sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng, là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn Quý 4.

Dự báo của GSO về tăng trưởng đơn đặt hàng toàn ngành công nghiệp chế biến – chế tạo lạc quan về sự gia tăng lượng đơn đặt hàng trong Q4/2024 (%)

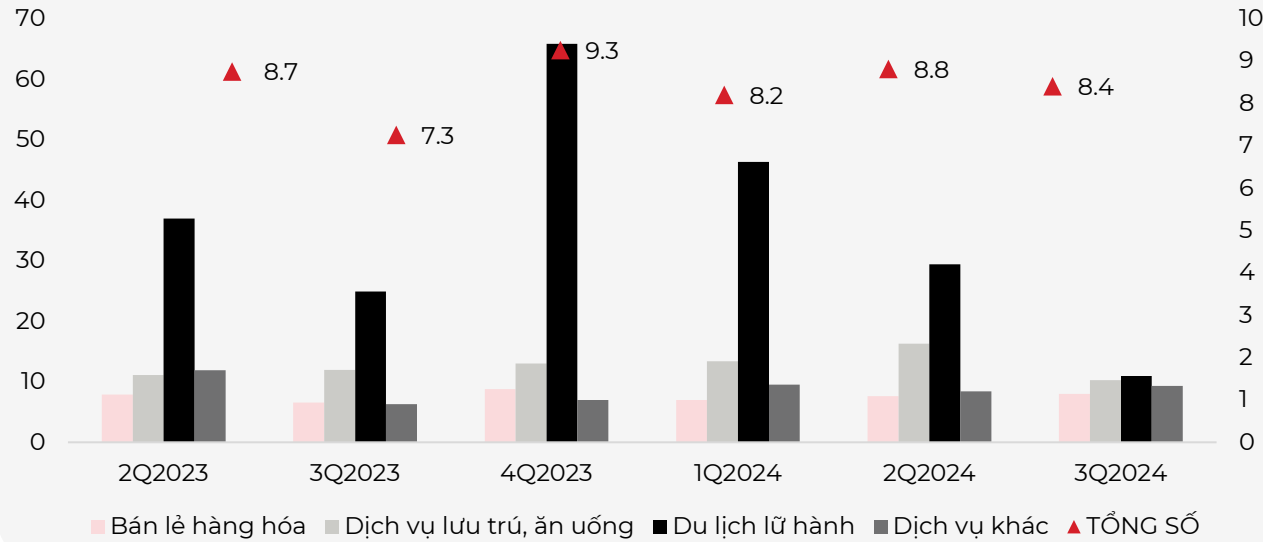


Khối lượng sản xuất toàn ngành công nghiệp chế biến – chế tạo được nhận định gia tăng trong Q4 bởi các doanh nghiệp (%)



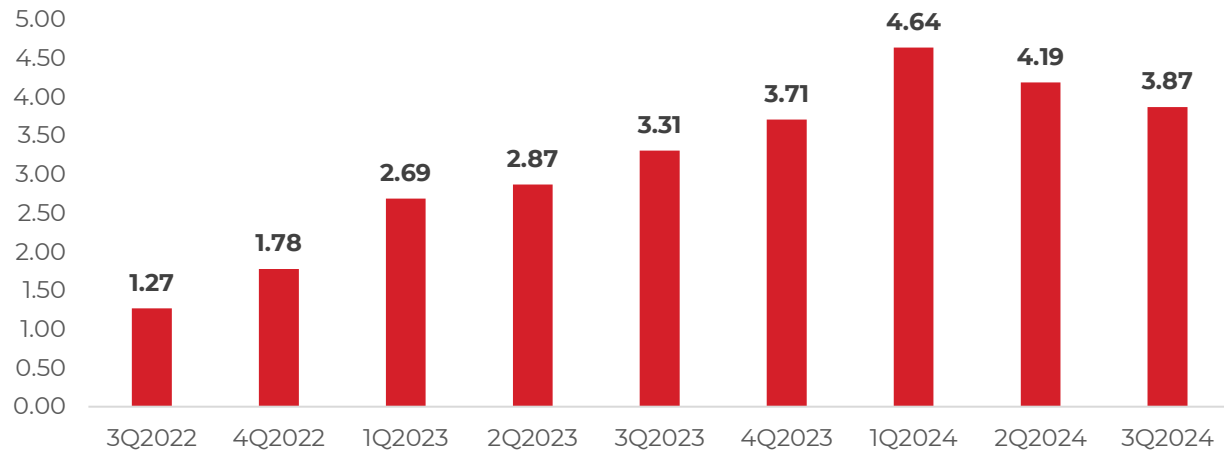
II. DỊCH VỤ CHÍNH THỨC HỤT HƠI SAU THỜI GIAN TĂNG TRƯỞNG ẨM ĐẠM, MẤT VỊ TRÍ DẪN ĐẦU

Tăng trưởng dịch vụ Q3 sụt giảm rõ rệt (%)



- **Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong Quý 3 ghi nhận mức tăng trưởng 8.4% svck (thấp hơn mức 9.1% trong Quý 2)**
- Tăng trưởng của ngành dịch vụ trong quý 3 đã bị kìm hãm đáng kể bởi sự yếu đi của khu vực dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành. Cụ thể, hai lĩnh vực này chỉ tăng trưởng lần lượt 10,3% và 11% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng 16,3% và 29,4% của quý 2.
- Nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm chung của ngành du lịch là do lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong quý 3 giảm mạnh. Cụ thể, chỉ có 3,87 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam trong quý này, thấp hơn đáng kể so với con số 4,19 triệu lượt khách của quý 2 trước đó.

Lượng khách du lịch quốc tế Q3 sụt giảm mạnh (triệu người)



Chúng tôi cho rằng sự yếu đi của khu vực dịch vụ chỉ mang tính thời điểm và đồng thời cùng sự kiện siêu bão Yagi đổ bộ trong tháng 9 ảnh hưởng lên tăng trưởng của khu vực này.

Trong quý 4, khu vực dịch vụ được kỳ vọng tăng trưởng tích cực trở lại và thể hiện tốt vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng cho toàn nền kinh tế, đặc biệt khi mùa cao điểm khách du lịch quốc tế đi kèm với sự gia tăng chi tiêu trong người dẫn trong các dịp lễ lớn cuối năm.

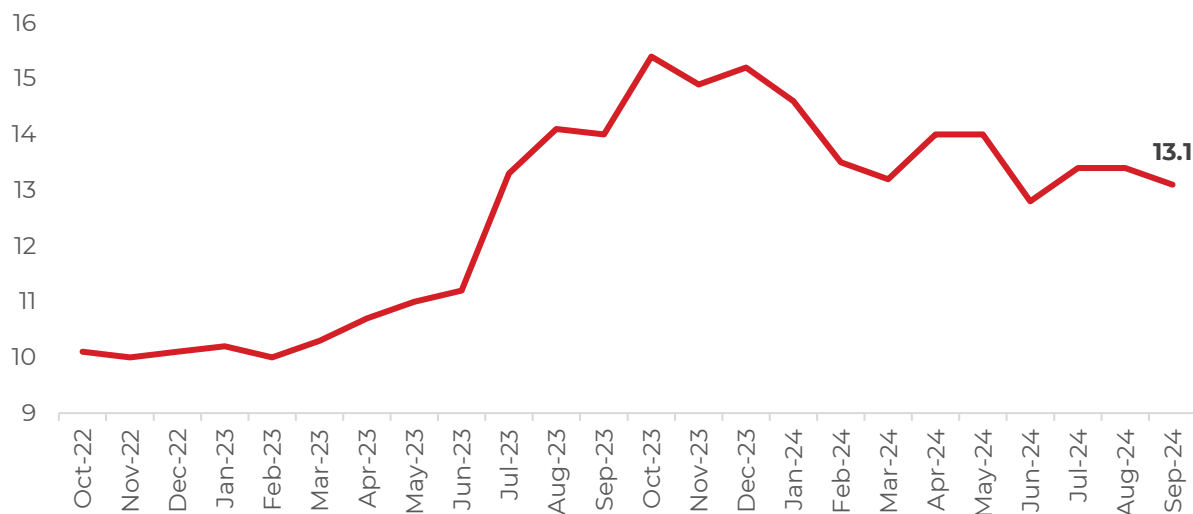
III. NÔNG - LÂM NGHIỆP GẶP “BẠO BỆNH” BỞI CƠN BÃO YAGI, CHỨNG KIẾN SUY GIẢM MẠNH MỀ TRONG QUÝ VỪA QUA

Thiệt hại ước tính của bão Yagi tại Miền Bắc và tỉ lệ thiệt hại so với 9 tháng

| | Lúa (ha) | Hoa Màu (ha) | Cây ăn quả (ha) | Thủy sản (lồng bè) | Gia súc (con) | Gia cầm (con) |
|------------------------------------|----------------|---------------|-----------------|--------------------|----------------|-------------------|
| Thiệt hại | 284.472 | 61.114 | 39.188 | ~11.000 | ~44.000 | ~5.800.000 |
| Tỉ lệ thiệt hại 9 tháng (%) | 28.54% | 5.97% | NA | NA | NA | NA |

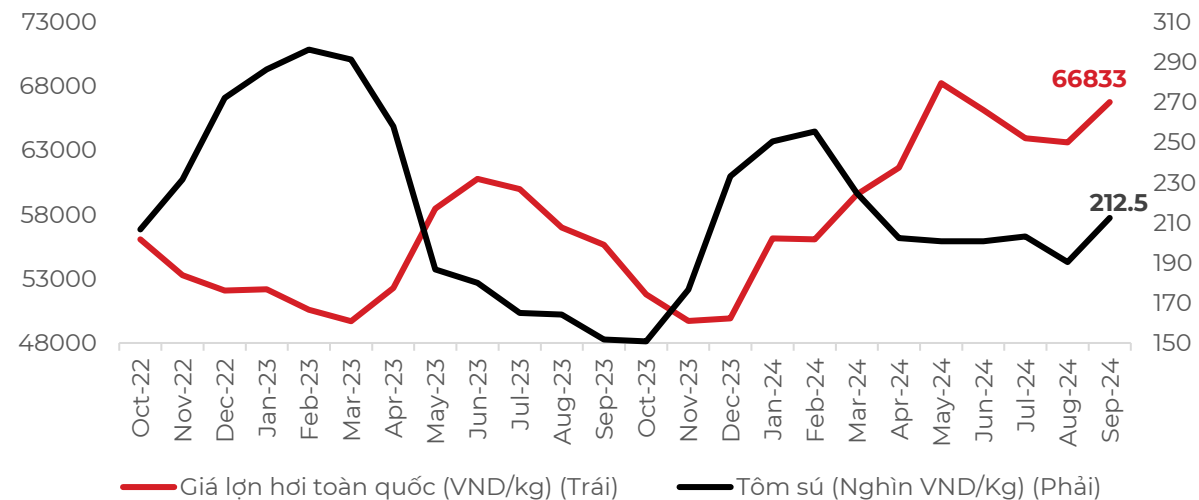
Giá gạo TPXK trong nước duy trì sự bình ổn bất chấp những tác động của bão Yagi

Ngìn VND/kg



Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

Giá thị lợn và tôm sú tăng mạnh trên toàn quốc trong tháng 9



- **Siêu bão Yagi đã gây ra thiệt hại nặng nề cho ngành nông nghiệp trong tháng 9.** Cơn bão này đã tàn phá hơn 284 nghìn ha lúa, phá hủy hơn 11.000 lồng bè nuôi trồng thủy sản, gây thiệt hại lớn về gia súc và gia cầm nói chung. Những thiệt hại này ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tái đàn và canh tác của người nông dân, từ đó tác động tiêu cực đến tăng trưởng chung của ngành nông nghiệp.
- **Do đó, giá các mặt hàng như thịt lợn và tôm ghi nhận mức tăng mạnh mẽ trong tháng 9, với mức tăng 4.97% và 16.7%** so với tháng trước đó, qua đó kéo giảm mức tăng trưởng toàn ngành khi nguồn cung bị ảnh hưởng nghiêm trọng đi kèm với chi phí sản xuất tăng cao mạnh mẽ.
- Trái lại, giá gạo tẻ vẫn duy trì ở mức thấp và không ghi nhận sự gia tăng toàn ngành nói chung bất chấp những ảnh hưởng của bão Yagi do nguồn cung tại khu vực phía Nam vẫn được duy trì một cách ổn định.

PHẦN 2:

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM TRONG THÁNG 9:

SIÊU BÃO YAGI ẢNH HƯỞNG LỚN ĐẾN NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ, CÔNG NGHIỆP TIẾP ĐÀ TĂNG TRƯỞNG

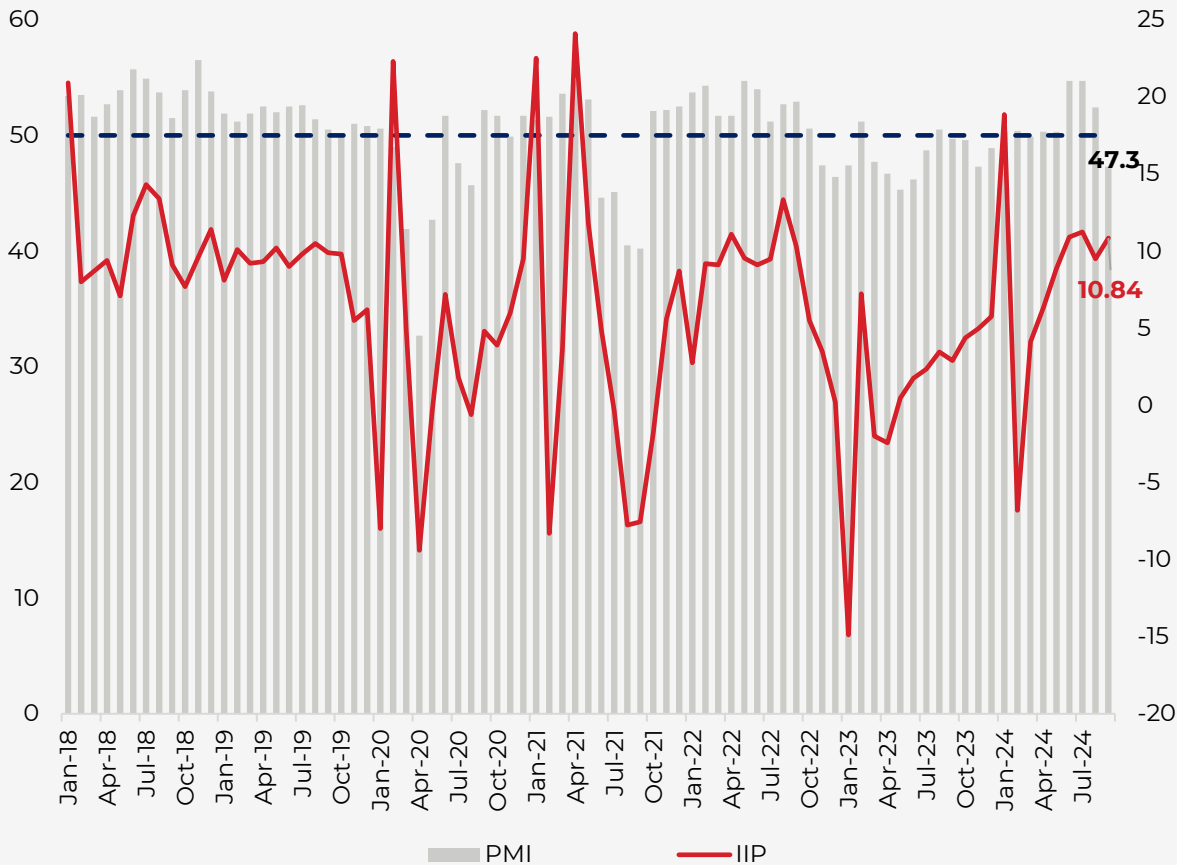




I. CÔNG NGHIỆP CÓ MỨC TĂNG TRƯỞNG ẦN TƯỢNG VỚI ĐỘNG LỰC CHÍNH VẪN ĐẾN TỪ CHẾ BIẾN CHẾ TẠO

1. Lượng đơn đặt hàng suy giảm trong tháng 9 do ảnh hưởng từ siêu bão Yagi...

Lượng đơn đặt hàng bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bão số 3



Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

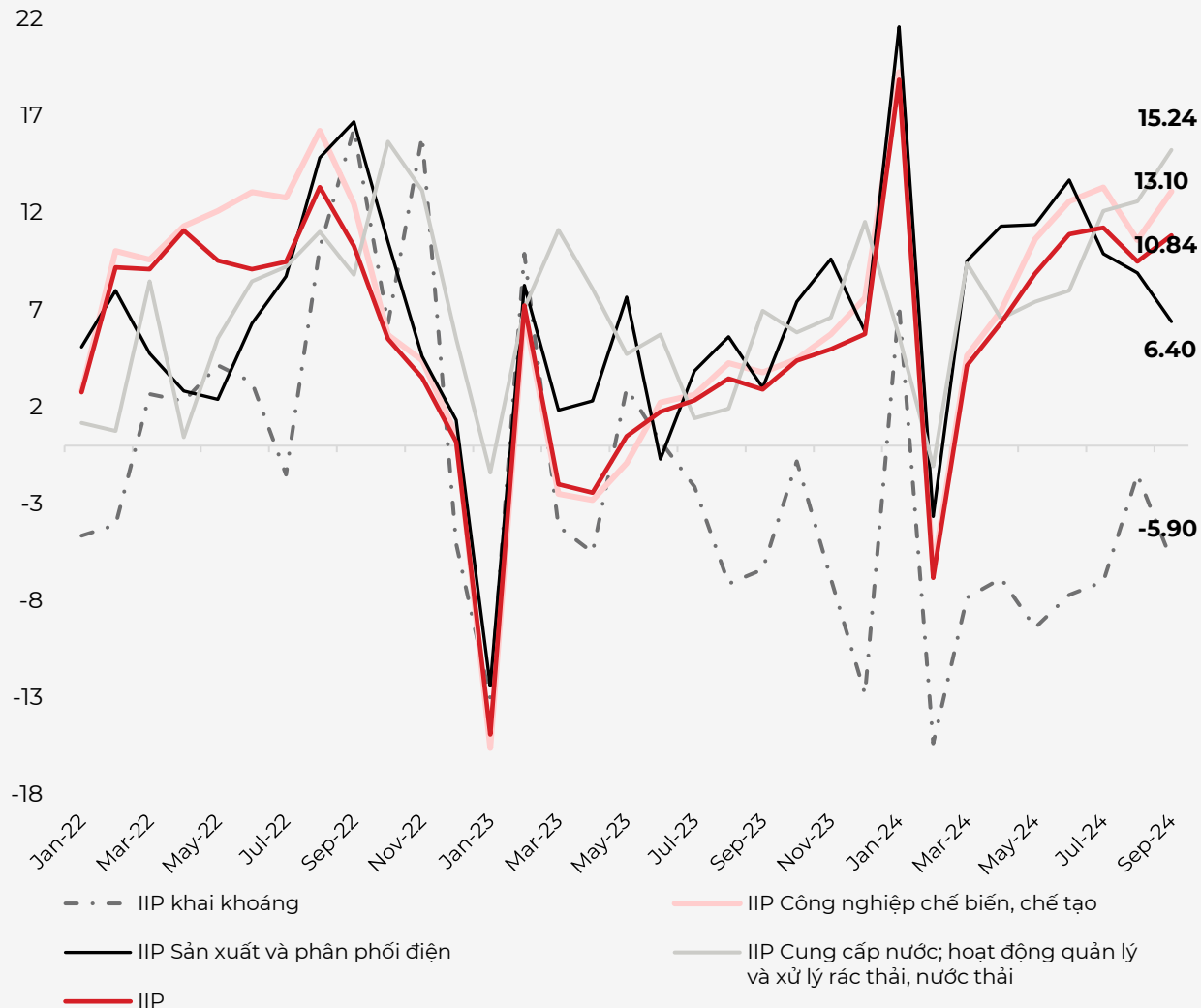
- Sau 5 tháng duy trì tăng trưởng, PMI tháng 9 giảm xuống dưới ngưỡng 50, chỉ đạt 47.3 điểm – mức thấp nhất kể từ tháng 1 năm ngoái, từ đó báo hiệu các điều kiện kinh doanh giảm so với tháng trước vào thời điểm cuối quý 3 sau khi đã có một giai đoạn tăng trưởng mạnh. Mưa lớn và lũ lụt dẫn đến đóng cửa tạm thời các hoạt động kinh doanh và gây khó khăn cho khâu vận chuyển. Đồng thời, sự tàn phá về cơ sở vật chất nặng nề khiến các doanh nghiệp mất một thời gian để phục hồi, do đó nhu cầu về đơn đặt hàng trong ngắn hạn sẽ suy giảm.
- Mặt khác, số lượng đơn hàng xuất khẩu giảm nhẹ do đã qua mùa cao điểm. Tuy nhiên, tốc độ giảm đã yếu hơn so với tốc độ giảm của tổng số đơn đặt hàng mới trong tháng do nhu cầu quốc tế đang ghi nhận sự tăng trưởng khá tốt.

Như vậy, thời điểm thấp điểm đơn đặt hàng + ảnh hưởng siêu bão Yagi là các nguyên nhân chính khiến PMI tháng 9 suy giảm. Chúng tôi kỳ vọng đây chỉ là hiệu ứng tạm thời sau ảnh hưởng của siêu bão và hoạt động sản xuất, kinh doanh sẽ dần hồi phục vào cuối năm hoặc đầu năm tới khi nhu cầu trong nước tiếp tục tăng trưởng cận Tết và năng lực xuất khẩu tiếp đà tăng trưởng dài hạn.

I. CÔNG NGHIỆP CÓ MỨC TĂNG TRƯỞNG ẦN TƯỢNG VỚI ĐỘNG LỰC CHÍNH VẪN ĐẾN TỪ CHẾ BIẾN CHẾ TẠO

2. ... Tuy nhiên chỉ số sản xuất công nghiệp vẫn ghi nhận mức tăng trưởng ầm ầm, đặc biệt ở khu vực chế biến chế tạo

Hoạt động sản xuất gia tăng mạnh mẽ trong tháng 9 (%yoy)



Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

- **Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 9 ghi nhận mức tăng trưởng 10.84% svck**, cao hơn mức 9.5% của tháng 8 trước đó bất chấp sự suy yếu trong lượng đơn đặt hàng suy giảm do ảnh hưởng tiêu cực của bão Yagi.
- **Khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò là lực đẩy chính đối với tăng trưởng của IIP chung toàn ngành công nghiệp** với mức tăng mạnh mẽ 13.1% svck, vượt trội so với mức 10.6% so với tháng trước đó. Bên cạnh đó IIP khi vực Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải cũng ghi nhận mức tăng trưởng 15.24%.
- **Ngành chế biến chế tạo ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội so với tháng trước, nhờ sự gia tăng đồng đều sản lượng của nhiều sản phẩm công nghiệp.** Một số sản phẩm công nghiệp điển hình như sản lượng ô tô tăng 30,3%, sắt thép thô tăng 16,2%, thép cán tăng 15,1%, thép gang, thép góc tăng 10.6%... Từ đó cho thấy sức mạnh của nền sản xuất nội địa đang được khẳng định trên nhiều lĩnh vực.
- **Ở chiều ngược lại, IIP sản xuất và phân phối điện tiếp tục xu hướng tăng chậm lại tháng thứ 3 liên tiếp**, đạt mức tăng trưởng 6.4% trong tháng 9. Nguyên nhân xuất phát từ điện than suy yếu do phụ tải huy động giảm trong suốt thời gian quý 3 vừa qua và cùng với thiệt hại về lưới điện ở một số tỉnh miền Bắc do bão Yagi gây ra, ảnh hưởng đến khả năng cung cấp và tiêu thụ điện.

Chi tiết Sản lượng và tăng trưởng của một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu ở slide tiếp theo >>

I. CÔNG NGHIỆP CÓ MỨC TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG VỚI ĐỘNG LỰC CHÍNH VẤN ĐẾN TỪ CHẾ BIẾN CHẾ TẠO

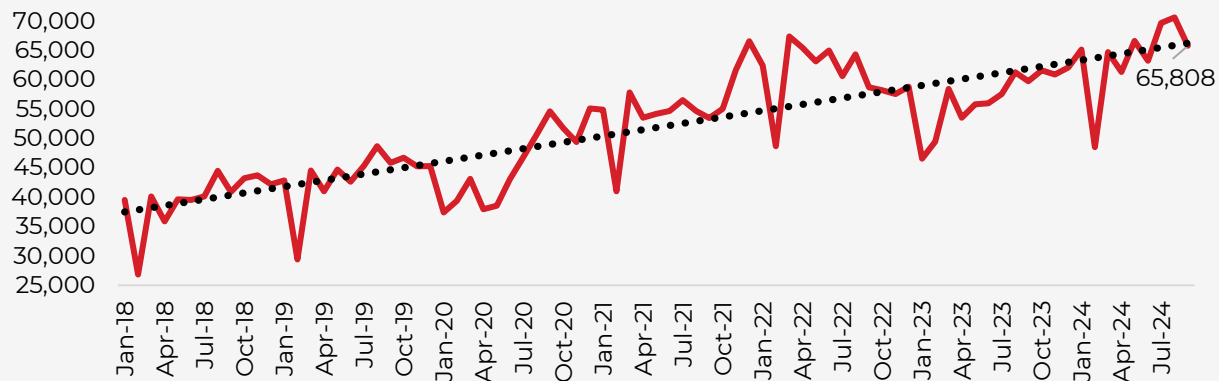
Sản lượng và tăng trưởng của một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu

| | | Tăng trưởng sản lượng SPCN (%YoY) | | | | | | Sản lượng SPCN | | | | | |
|---|----------------------|-----------------------------------|---------|---------|-----------|---------|---------|----------------|---------|---------|---------|---------|---------|
| ĐVT | | 04-2024 | 05-2024 | 06-2024 | 07-2024 | 08-2024 | 09-2024 | 04-2024 | 05-2024 | 06-2024 | 07-2024 | 08-2024 | 09-2024 |
| Than đá (than sạch) | Nghìn tấn | -0.88% | -3.67% | 1.25% | -4.27% | -12.30% | -10.13% | 4,020 | 4,167 | 4,049 | 3,747 | 3,447 | 3071 |
| Dầu mỏ thô khai thác | " | -7.03% | -13.12% | -10.78% | -8.91% | -5.41% | 2.07% | 688 | 669 | 673 | 669 | 669 | 664 |
| Khí đốt thiên nhiên dạng khí | Triệu m ³ | -16.25% | -20.27% | -19.02% | -15.52% | 5.95% | -18.46% | 603 | 598 | 582 | 528 | 528 | 394 |
| Khí hoá lỏng (LPG) | Nghìn tấn | -53.47% | -21.29% | -10.19% | -6.94% | -7.92% | -10.19% | 36 | 61 | 72 | 71 | 64 | 58 |
| Xăng, dầu | " | -28.10% | 9.65% | 14.48% | 17.12% | 30.62% | 148.80% | 974 | 1,487 | 1,541 | 1,578 | 1,624 | 1575 |
| Alumin | " | 8.44% | -27.47% | 4.33% | 2.80% | -0.30% | 1.00% | 130 | 131 | 131 | 129 | 126 | 125 |
| Thuỷ hải sản chế biến | " | 7.08% | 10.67% | 15.00% | 25.25% | 19.20% | 16.88% | 493 | 520 | 545 | 574 | 581 | 571 |
| Sữa tươi | Triệu lít | 5.04% | 5.09% | 11.85% | 3.86% | 4.99% | 1.53% | 178 | 174 | 185 | 177 | 174 | 173 |
| Sữa bột | Nghìn tấn | 16.58% | 14.12% | 11.31% | 25.61% | 11.36% | 16.95% | 13 | 13 | 12 | 13 | 13 | 13 |
| Đường kính | " | -7.21% | 11.21% | 55.90% | 16898.25% | 12.65% | 7.64% | 188 | 69 | 16 | 19 | 28 | 26 |
| Bột ngọt | " | -0.02% | 5.95% | 17.15% | 10.33% | 7.67% | 10.22% | 28 | 29 | 29 | 28 | 28 | 28 |
| Thức ăn cho gia súc | " | 6.63% | 7.03% | 10.68% | 8.30% | 7.66% | 9.94% | 1,253 | 1,268 | 1,289 | 1,270 | 1,309 | 1341 |
| Thức ăn cho thủy sản | " | -1.22% | -3.86% | 14.61% | 16.01% | -1.47% | 5.80% | 668 | 731 | 791 | 769 | 742 | 745 |
| Bia | Triệu lít | 3.38% | -1.49% | -8.87% | -4.83% | -0.63% | 6.99% | 359 | 387 | 385 | 396 | 380 | 383 |
| Thuốc lá điếu | Triệu bao | 10.44% | 3.80% | 0.57% | 4.96% | -3.16% | 6.04% | 623 | 608 | 604 | 625 | 620 | 632 |
| Vải dệt từ sợi tự nhiên | Triệu m ² | 26.92% | 8.71% | 10.00% | 13.48% | 9.83% | 14.57% | 85 | 88 | 88 | 92 | 91 | 95 |
| Vải dệt từ sợi tổng hợp hoặc sợi nhân tạo | " | 5.82% | 7.94% | 8.92% | 19.54% | 17.45% | 14.08% | 120 | 116 | 115 | 125 | 124 | 123 |
| Quần áo mặc thường | Triệu cái | 4.76% | 3.85% | 2.45% | 3.53% | 8.41% | 20.94% | 598 | 602 | 628 | 636 | 678 | 680 |
| Giày, dép da | Triệu đôi | 2.79% | -1.72% | 4.65% | 6.63% | 12.05% | 15.42% | 30 | 31 | 32 | 31 | 32 | 31 |
| Phân U rê | Nghìn tấn | 49.45% | -10.07% | -6.62% | -15.14% | 16.13% | -2.36% | 234 | 219 | 214 | 208 | 202 | 211 |
| Phân hỗn hợp N.P.K | " | 4.54% | 6.99% | 10.61% | 12.19% | 1.37% | 24.28% | 263 | 284 | 279 | 287 | 277 | 284 |
| Sơn hoá học | " | 15.84% | 5.92% | 9.18% | 6.45% | 0.70% | 0.43% | 116 | 111 | 116 | 119 | 121 | 121 |
| Xi măng | Triệu tấn | -0.69% | 7.31% | 9.44% | 6.63% | 6.31% | 8.82% | 17 | 17 | 16 | 15 | 16 | 15 |
| Sắt, thép thô | Nghìn tấn | -17.79% | 4.27% | 5.25% | 18.72% | 25.56% | 16.21% | 1,640 | 2,037 | 2,015 | 2,128 | 2,189 | 1983 |
| Thép cán | " | -2.45% | 10.95% | 13.48% | 17.62% | 17.48% | 15.14% | 1,350 | 1,577 | 1,580 | 1,785 | 1,771 | 1614 |
| Thép thanh, thép góc | " | 60.10% | 23.84% | 37.12% | 16.39% | 28.37% | 10.26% | 1,086 | 1,265 | 1,256 | 1,286 | 1,466 | 1376 |
| Điện thoại di động | Triệu cái | 6.62% | 0.05% | -1.36% | -8.69% | -21.57% | -26.39% | 16 | 14 | 14 | 16 | 15 | 15 |
| Linh kiện điện thoại | Nghìn tỷ đồng | -1.47% | 21.98% | 27.08% | 18.78% | -12.71% | 10.65% | 35,546 | 46 | 54 | 52 | 52 | 67 |
| Tivi | Nghìn cái | -5.02% | -7.54% | -9.56% | 51.80% | 20.62% | 12.88% | 931 | 926 | 919 | 1,313 | 1,274 | 1110 |
| Ô tô | Nghìn chiếc | 5.25% | 3.73% | -6.43% | 41.47% | 46.96% | 30.27% | 26 | 26 | 27 | 27 | 31 | 34 |
| Xe máy | " | -1.54% | -4.12% | 17.14% | 40.33% | 30.91% | 5.83% | 254 | 262 | 256 | 299 | 280 | 242 |
| Điện sản xuất | Tỷ kwh | 10.60% | 10.26% | 14.13% | 9.17% | 9.75% | 7.32% | 25 | 27 | 26 | 27 | 27 | 24 |
| Nước máy thương phẩm | Triệu m ³ | 4.35% | 6.67% | 7.01% | 8.15% | 4.05% | 3.52% | 325 | 340 | 345 | 339 | 334 | 334 |

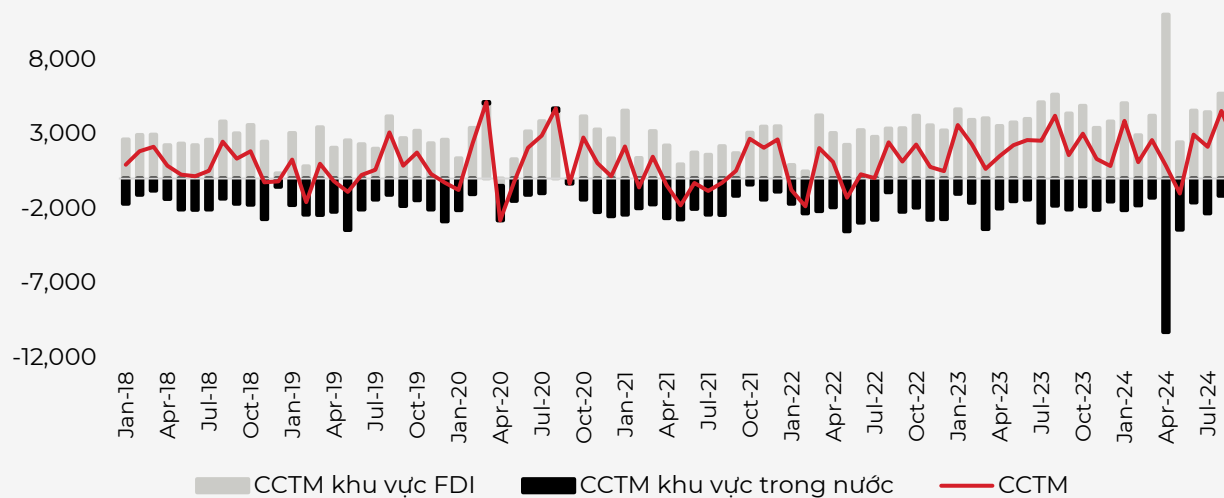
II. XUẤT NHẬP KHẨU GIẢM NHIỆT SO VỚI THÁNG 8 DO ĐÃ QUA MÙA CAO ĐIỂM

1. Tổng kim ngạch XNK giảm trong tháng 9 sau 2 tháng tăng vượt đỉnh, tuy nhiên vẫn nằm trong xu hướng tăng trưởng dài hạn

Tổng kim ngạch XNK giảm trong tháng 9 tuy nhiên nhìn chung vẫn nằm trong xu hướng tăng trưởng liên tục



CCTM tháng 9 vẫn xuất siêu nhưng mức thặng dư đã giảm đáng kể so với tháng trước



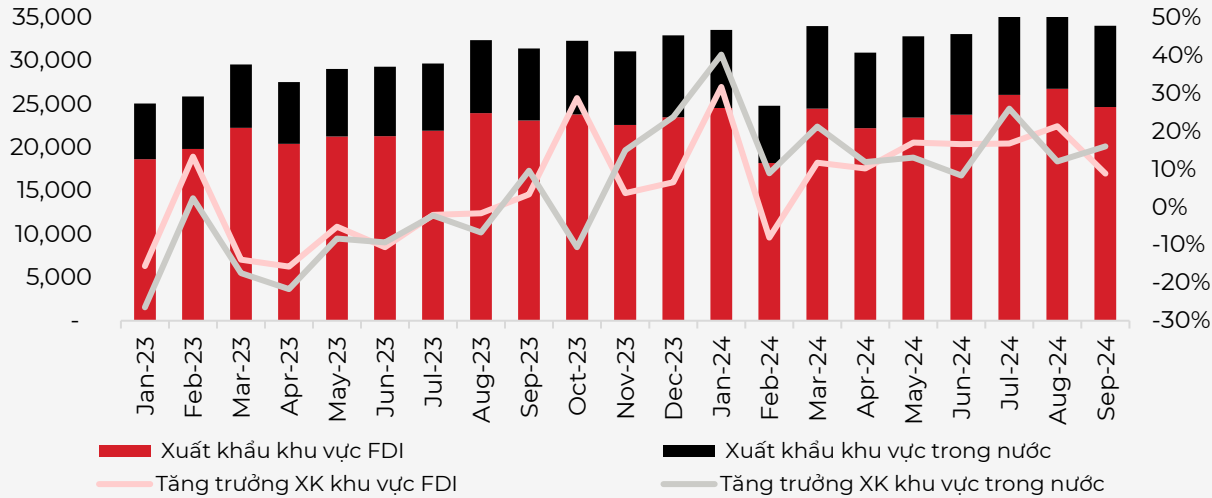
Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

- Trong tháng 9, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 65.8 tỷ USD, tăng 7.33% svck nhưng giảm 6.32% so với tháng 8 trước đó. Nguyên nhân do giá trị xuất khẩu và nhập khẩu đồng loạt giảm, lần lượt ở mức 9.41% và 3.93%. Tuy nhiên, nhìn chung hoạt động xuất nhập khẩu vẫn nằm trên xu hướng tăng trưởng dài hạn xuyên suốt các năm.
- Mặc dù CCTM tháng 9 vẫn xuất siêu 2,29 tỷ USD, nhưng mức thặng dư này đã giảm đáng kể so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu là do xuất siêu của khu vực FDI giảm mạnh, chỉ đạt 3,84 tỷ USD so với 5,7 tỷ USD của tháng 8. Bên cạnh đó, khu vực kinh tế trong nước thâm hụt 1,5 tỷ USD, cao hơn mức thâm hụt 1,17 tỷ USD của tháng 8.
- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 9/2024 đạt 31,76 tỷ USD, giảm 5,9% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 10,94 tỷ USD, giảm 10%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 20,82 tỷ USD, giảm 3,6%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 9 tăng 11,1%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 8,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 12,5%.

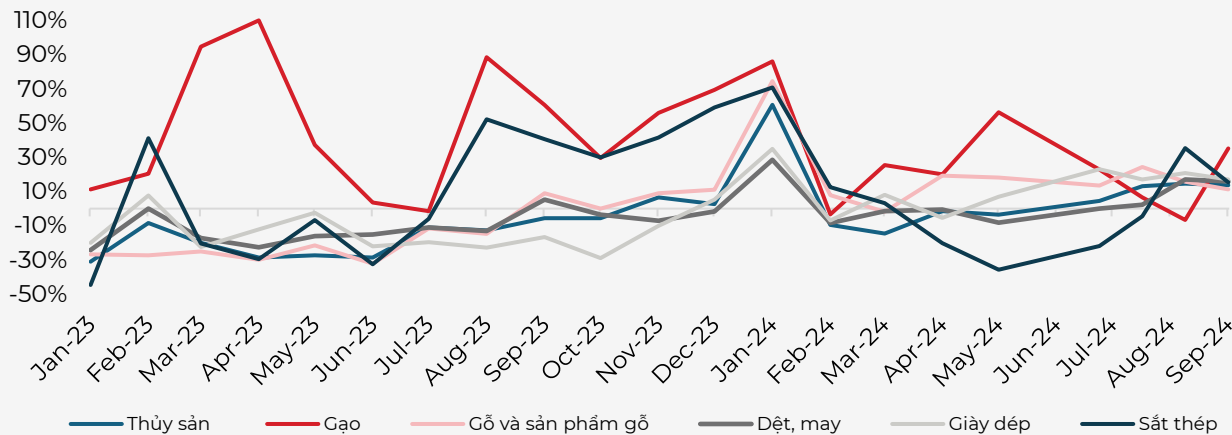
III. XUẤT NHẬP KHẨU GIẢM NHIỆT SO VỚI THÁNG 8 KHI BƯỚC QUA MÙA CAO ĐIỂM

2. Xuất khẩu giảm so với thời gian đầu quý 3 – mùa cao điểm xuất khẩu

Dù giảm so với tháng trước, nhưng đây vẫn là mức giảm khá thấp so với TB các tháng 9 gần đây



Tăng trưởng một số mặt hàng xuất khẩu truyền thống đã hạ nhiệt



Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

- **Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 8/2024 sơ bộ đạt 37,79 tỷ USD, cao hơn 202 triệu USD so với số báo cáo tháng trước.** Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 9/2024 sơ bộ đạt 34,05 tỷ USD, giảm 9,9% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 9,39 tỷ USD, giảm 14,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 24,66 tỷ USD, giảm 8,1%. Tuy nhiên, đây vẫn là mức giảm khá thấp so với mức giảm trung bình của các tháng 9 gần đây sau khi kết thúc mùa cao điểm.
- So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 9 tăng 10,7%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 16,0%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 8,8%.

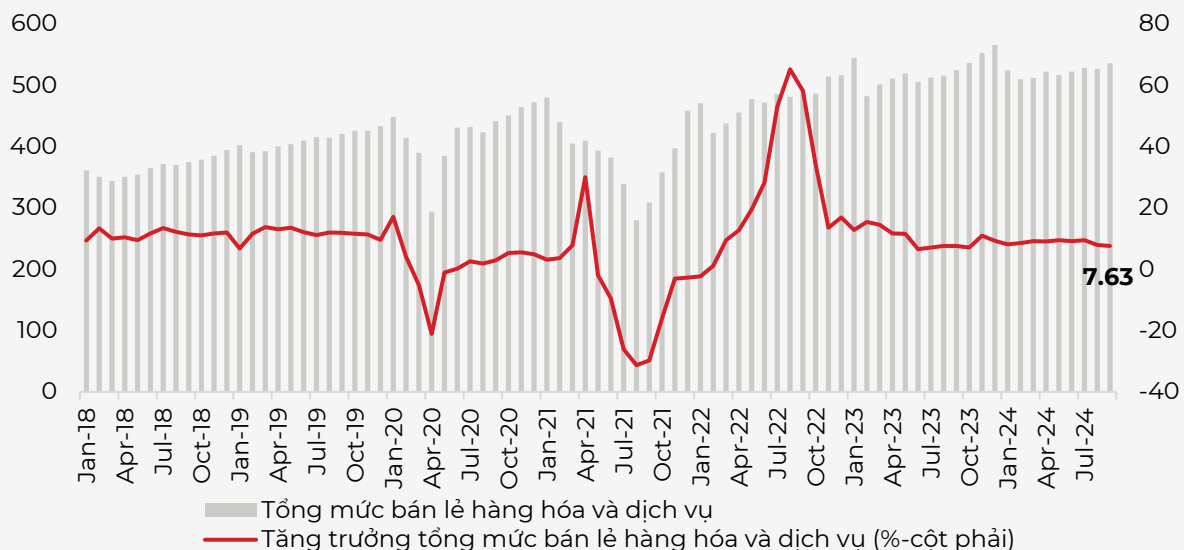
Chúng tôi dự báo, trong quý 4 hoạt động xuất nhập khẩu vẫn giữ được mức kim ngạch tốt tuy nhiên sẽ không có những con số đột phá tăng trưởng như thời gian giữa quý 3 vừa qua do mùa cao điểm xuất - nhập đã qua đi.

Nhà đầu tư cần theo dõi kỹ lưỡng các yếu tố liên quan đến tình hình căng thẳng địa chính trị khu vực Trung Đông cũng như các chính sách tiền tệ - tài khóa của các quốc gia đối tác thương mại chủ chốt của Việt Nam để cập nhật những thay đổi trong nền kinh tế và nhu cầu tiêu dùng, xuất nhập khẩu của các quốc gia này.

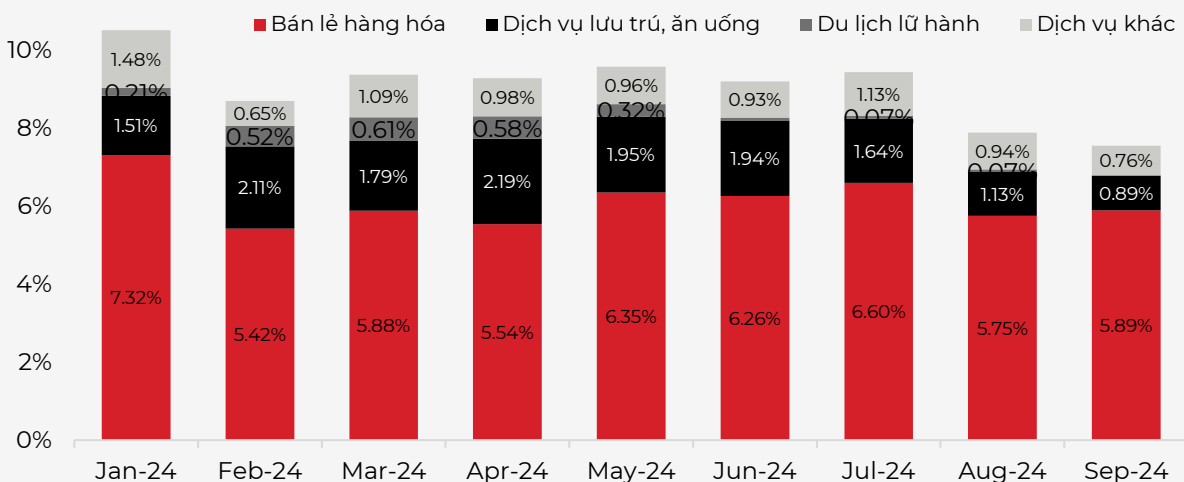
III. DỊCH VỤ SUY YẾU RÕ RỆT TRONG THÁNG 9: DẤU HIỆU NGUY HIỂM???

1. Các cấu phần Bán lẻ - dịch vụ cùng chung xu hướng suy giảm trong tháng 9/2024

Tổng mức tăng trưởng bán lẻ hàng hóa tiếp tục âm đậm trong T9/2024



Đóng góp vào tăng trưởng chung của các cấu phần Bán lẻ - dịch vụ



Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

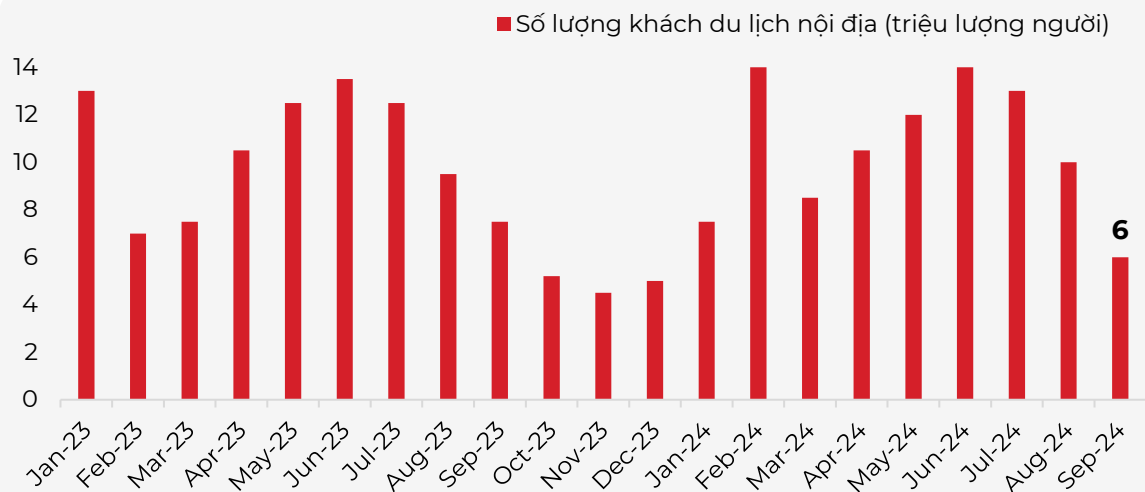
- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong nước tính riêng tháng 9 đạt mức 538.77 nghìn tỉ VND, tăng 7.63% svck và tăng 1.23% so với tháng trước đó**, qua đó đánh dấu tháng thứ 2 liên tiếp tốc độ tăng trưởng dưới 8% kể từ tháng 10/2023 và đồng thời thấp hơn tốc độ tăng trưởng trung bình trước giai đoạn Covid – 19 với mức trên 10%.
- **Trong đó, động lực tăng trưởng chính vẫn đến từ tăng trưởng đến từ cấu phần bán lẻ hàng hóa với mức tăng 7.7% svck, tương đương mức 7.46% của tháng trước**, qua đó đóng góp 5.89% trong tăng trưởng chung.
- **Đồng thời, các cấu phần khác đều thể hiện sự âm đậm rõ rệt và thể hiện sự suy giảm đáng kể so với các tháng trước đó, đặc biệt đối với cấu phần dịch vụ lưu trú ăn uống và du lịch lữ hành**, qua đó đóng vai trò chính đối với sự trì trệ của toàn ngành bán lẻ trong tháng 9, xuất phát từ sự suy giảm trong lượng khách du lịch nội địa khi mùa cao điểm qua đi và mùa khách quốc tế chưa đến.

Chúng tôi kỳ vọng rằng doanh số bán lẻ trong 3 tháng cuối năm 2024 sẽ ghi nhận sự bùng nổ trở lại, đặc biệt khi ngành du lịch chuẩn bị bước vào mùa cao điểm du lịch của khách quốc tế đi kèm với xu hướng tiêu dùng có xu hướng tăng cao khi các dịp lễ và sự kiện mua sắm lớn đang đến gần, qua đó sẽ đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy tăng trưởng bán lẻ tiêu dùng.

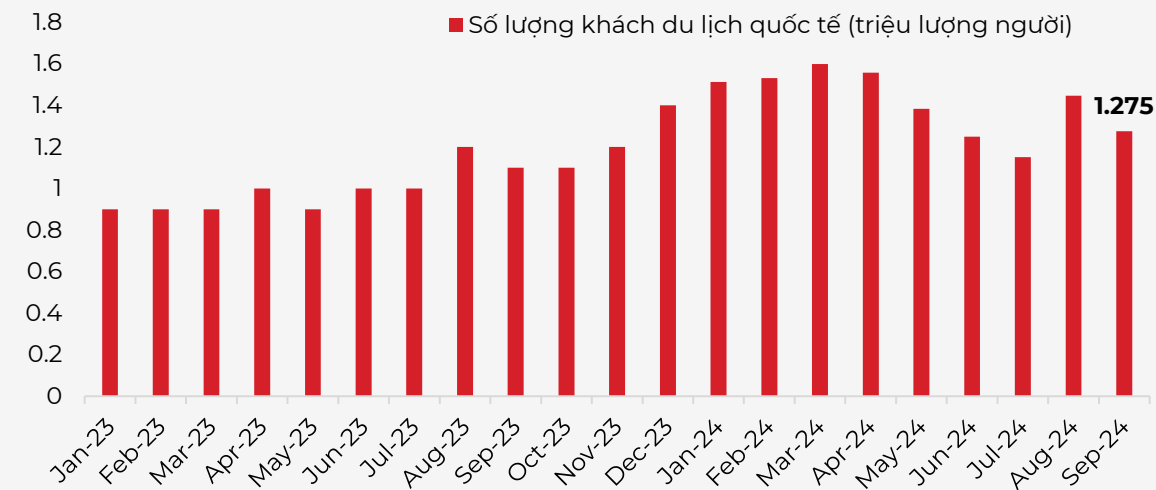
III. DỊCH VỤ SUY YẾU RÕ RỆT TRONG THÁNG 9: DẤU HIỆU NGUY HIỂM???

2. Nhóm ngành du lịch và dịch vụ lưu trú: Sự suy yếu mang tính chất thời điểm và chịu ảnh hưởng bởi cơn bão Yagi lịch sử

Lượng khách du lịch nội địa suy giảm sau mùa cao điểm



Khách du lịch quốc tế T9 sụt giảm so với tháng trước đó



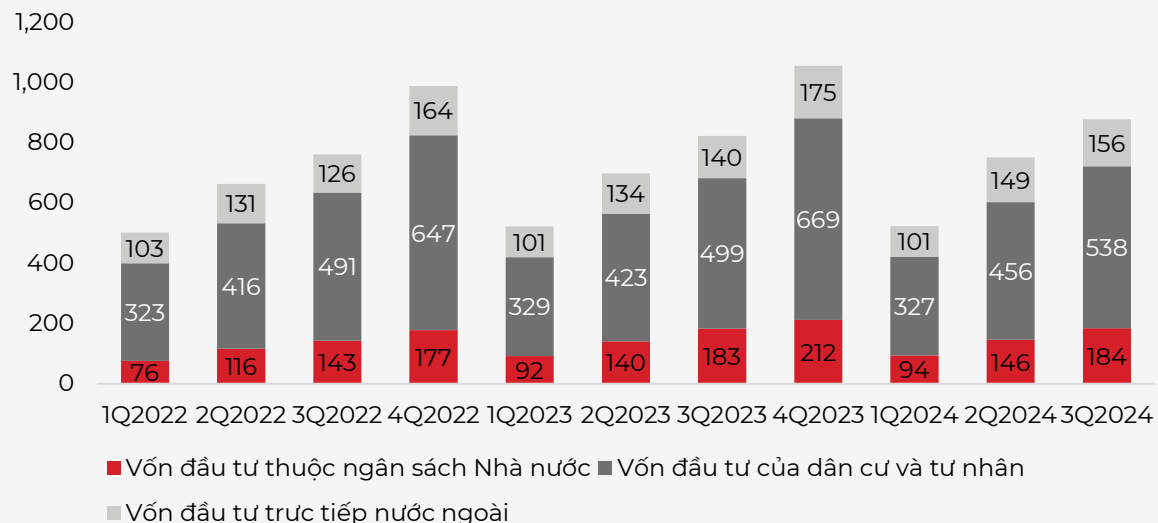
- Tổng lượng khách du lịch quốc tế trong 9 tháng đầu năm 2024 ghi nhận ở mức 12.7 triệu lượt khách, đánh dấu mức tăng trưởng mạnh mẽ 43% so với cùng kỳ năm trước đó. Tuy nhiên, **tính riêng tháng 9, lượng khách quốc tế thể hiện sự suy giảm trong số lượng khách du lịch khi ghi nhận 1.275 triệu lượt khách, tăng 20.89% so với cùng kỳ trước đó nhưng giảm sâu 11.89% so với tháng trước đó**, trong đó phần lớn đến từ sự suy giảm mạnh mẽ trong số lượng khách du lịch Châu Á và Châu Âu so với tháng trước đó. Bên cạnh đó, lượng khách du lịch nội địa trong tháng 8 cũng ghi nhận những sự sụt giảm đáng kể sau mùa cao điểm các tháng hè.
- Lượng khách du lịch trong 9 tháng đầu năm vẫn đang duy trì ở mức rất tích cực so với cùng kỳ năm trước đó, đặc biệt khi giai đoạn tháng 9 vẫn chưa phải giai đoạn cao điểm của du lịch Việt Nam cùng với việc bão Yagi đổ bộ khiến gần như đóng băng mọi hoạt động du lịch trong các tỉnh chịu ảnh hưởng trong thời gian nửa đầu tháng 9.

Do đó, chúng tôi nhận định rằng khu vực du lịch và dịch vụ lưu trú sẽ phục hồi trong quý IV và năm 2025. Chúng tôi dự báo với mùa lễ hội cuối năm đang đến gần, cùng với sự phục hồi kinh tế toàn cầu nhờ các chính sách hỗ trợ tài chính - tiền tệ của các chính phủ, ngành du lịch và dịch vụ lưu trú ăn uống được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ trong quý 4. Đà tăng trưởng này hứa hẹn sẽ giúp Việt Nam đạt mục tiêu đón 17-18 triệu lượt khách quốc tế trong năm nay.

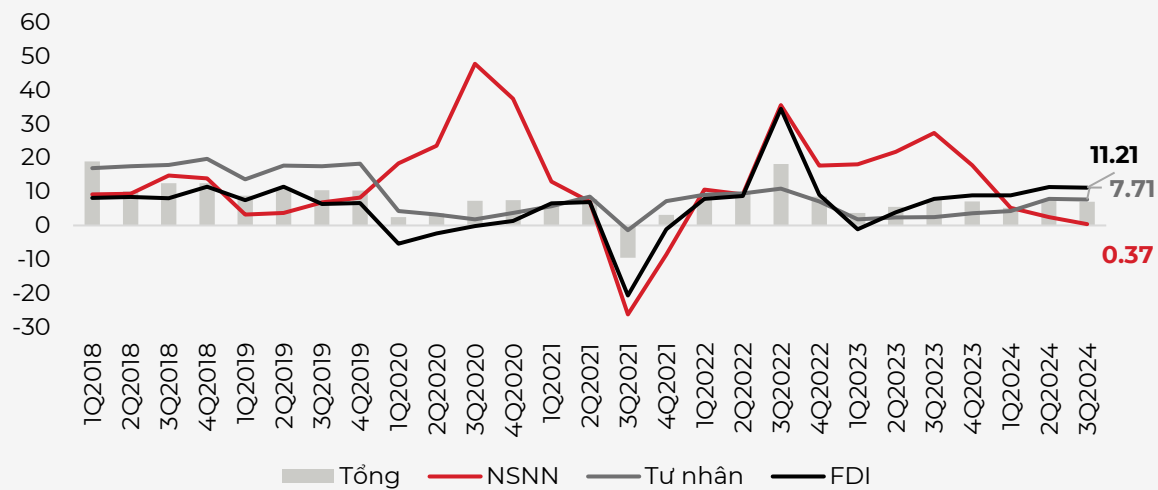
Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

IV. VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI TĂNG TRƯỞNG BỨT PHÁ TRONG THÁNG 9

Vốn đầu tư toàn xã hội Quý 3 ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ (Nghìn tỷ đồng)



Tăng trưởng các cấu phần trong tổng vốn đầu tư XH (% yoy)



Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

- **Nguồn vốn đầu tư toàn xã hội Quý 3/2024 đạt 967 nghìn tỷ**, là mức cao nhất của các quý 3 trong 3 năm gần đây, tăng trưởng đạt mức tăng trưởng 6.89% svck.
- **Trong đó, vốn đầu tư tư nhân trong Quý 3 ghi nhận mức tăng đáng kể**, đạt 537,57 nghìn tỷ đồng, tăng 7,71% so với cùng kỳ năm trước và 17,77% so với quý trước. Kết quả này đánh dấu sự trở lại mạnh mẽ của dòng vốn tư nhân sau giai đoạn trầm lắng năm 2023, thể hiện sức mạnh nội tại của doanh nghiệp Việt Nam đang phục hồi mạnh mẽ.
- **Bên cạnh đó, lượng vốn FDI giải ngân cũng là điểm sáng khi tăng trưởng mạnh mẽ 11.21% svck**, đóng góp 156 nghìn tỷ đồng vào tăng trưởng vốn đầu tư của toàn xã hội trong quý.
- **Khu vực Nhà nước đóng góp 184 nghìn tỷ vào nền kinh tế, tăng nhẹ 0.37% svck trên mức nền cao của năm 2023** và tiếp đà bứt tốc cho chỉ tiêu toàn năm 2024.

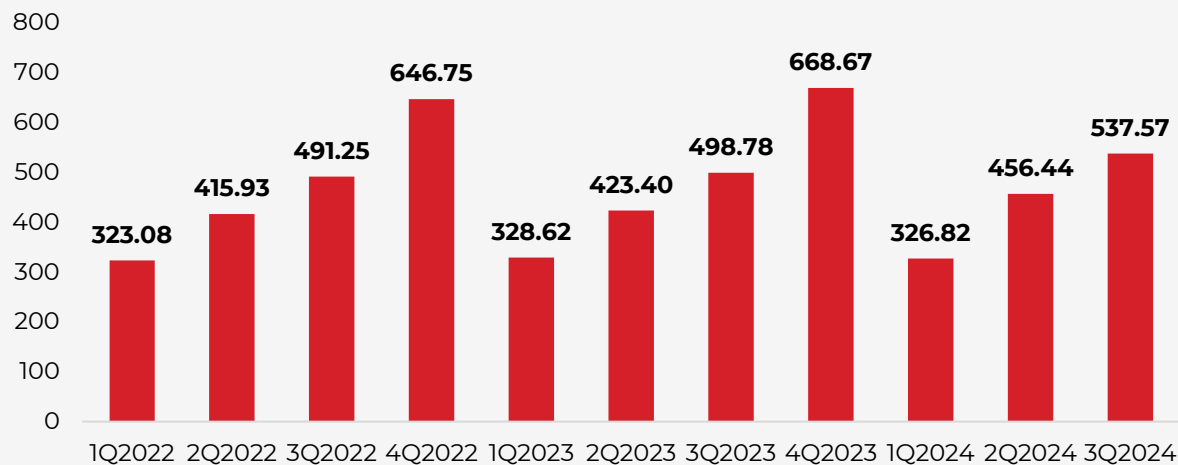
Chúng tôi cho rằng, lượng vốn đầu tư toàn xã hội sẽ tiếp tục đà tăng mạnh mẽ trong cuối năm 2024 và 2025 do:

- (1) Nguồn vốn đầu tư công cần được thúc đẩy giải ngân mạnh mẽ để hoàn thành kế hoạch năm;
- (2) Dòng vốn FDI tiếp tục sẽ chảy mạnh vào Việt Nam, nhờ xu hướng nới lỏng CSTT trên toàn cầu giúp giảm áp lực tỷ giá. Bên cạnh đó, nền kinh tế vĩ mô ổn định của Việt Nam cũng là một điểm cộng thu hút các nhà đầu tư nước ngoài;
- (3) Chính phủ tiếp tục triển khai các chính sách nhằm ổn định tỷ giá, lãi suất, thúc đẩy tín dụng và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

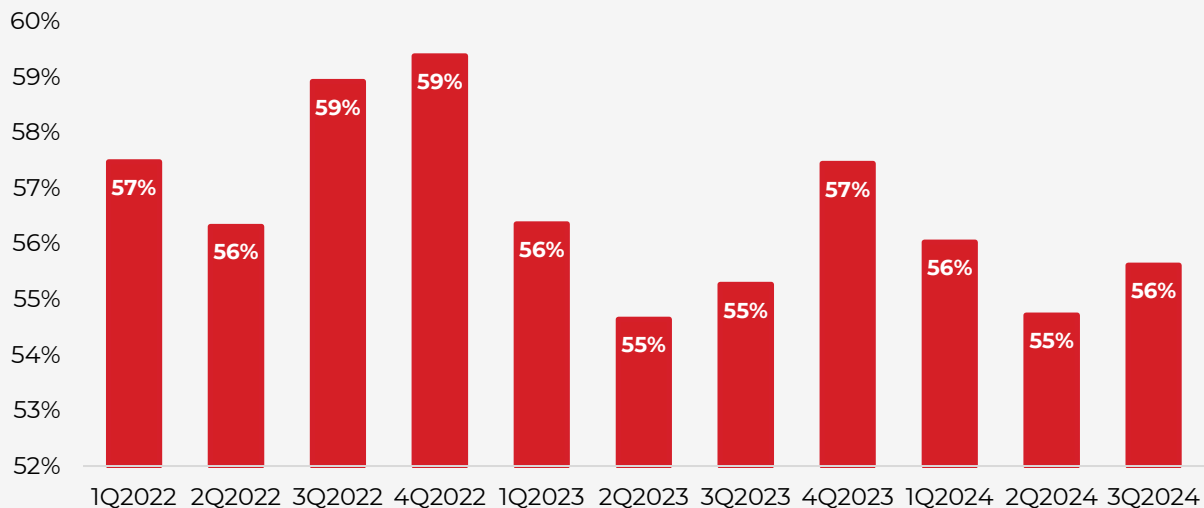
IV. VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI TĂNG TRƯỞNG BỨT PHÁ TRONG THÁNG 9

1. Tổng vốn đầu tư tư nhân ghi nhận sự gia tăng đáng kể trong Quý 3

Tổng vốn đầu tư tư nhân Quý 3 gia tăng mạnh mẽ (Nghìn tỷ đồng)



Tỷ trọng vốn đầu tư tư nhân trong tổng vốn đầu tư xã hội (%)



Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

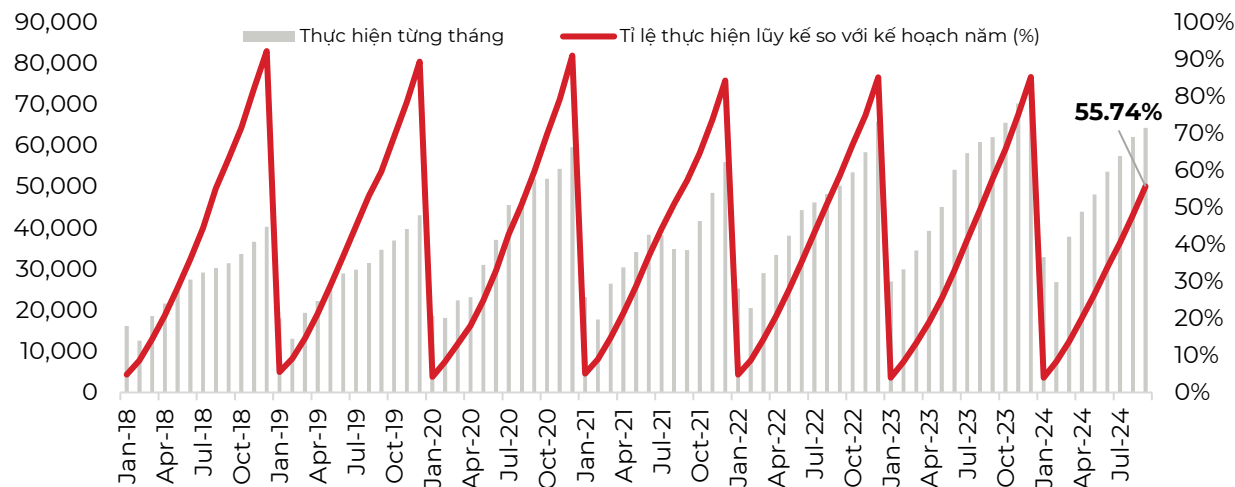
- **Vốn đầu tư tư nhân tiếp tục khẳng định vai trò chủ chốt đối với nội lực của nền kinh tế** khi trong 5 năm gần đây, khu vực này đóng góp trung bình 54% vào tổng vốn đầu tư toàn xã hội.
- **Quý 3/2024 ghi nhận tổng vốn đầu tư tư nhân đạt 538 nghìn tỷ đồng, tăng 7,71%** so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng này cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ so với mức tăng trưởng thấp kỷ lục 2,45% của quý 3/2023.
- **Điều này phản ánh môi trường và tâm lý đầu tư kinh doanh đang ngày càng được cải thiện, thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp và hộ gia đình.**

Chúng tôi cho rằng khu vực vốn đầu tư tư nhân sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong quý 4 và toàn năm 2025 với nền tảng từ sự ổn định của các yếu tố vĩ mô, sự hồi phục của nền kinh tế nói chung bất chấp những bất ổn địa chính trị và chiến tranh thương mại toàn cầu. Đồng thời, môi trường đầu tư kinh doanh và cơ sở hạ tầng ngày càng được cải thiện sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của vốn đầu tư khu vực này trong giai đoạn cuối năm.

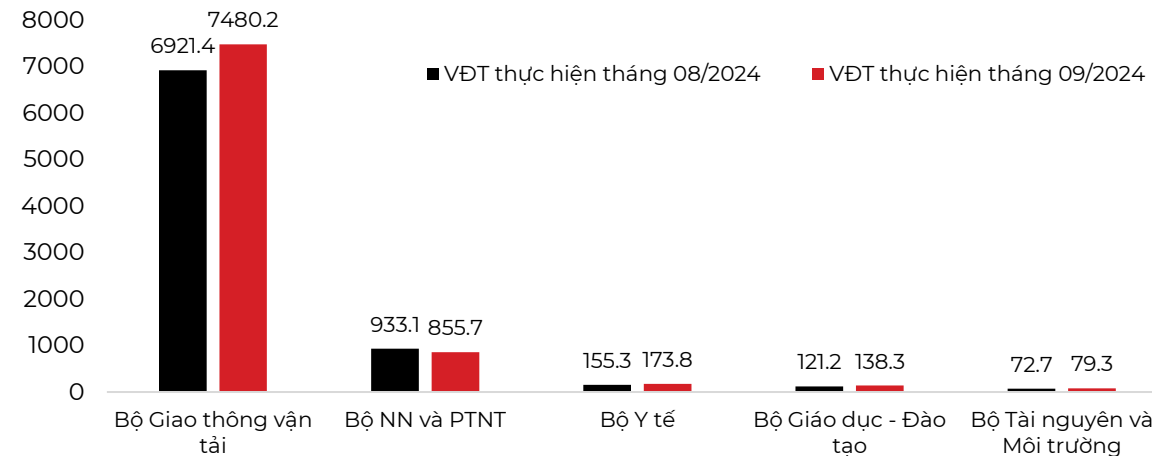
IV. VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI TĂNG TRƯỞNG BỨT PHÁ TRONG THÁNG 9

2. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư từ nguồn NSNN tỷ lệ giải ngân chưa đạt như kỳ vọng

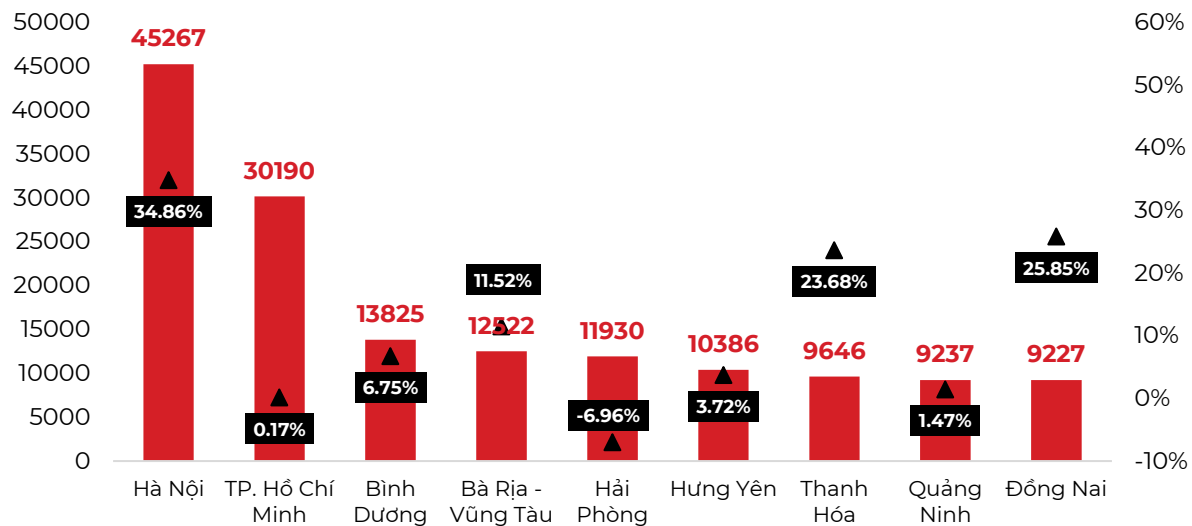
Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư từ nguồn NSNN chưa đạt như kỳ vọng



Vốn giải ngân từ nguồn NSNN tập trung ở lĩnh vực giao thông



Các tỉnh, thành phố có lượng đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN lớn nhất cả nước 9 tháng



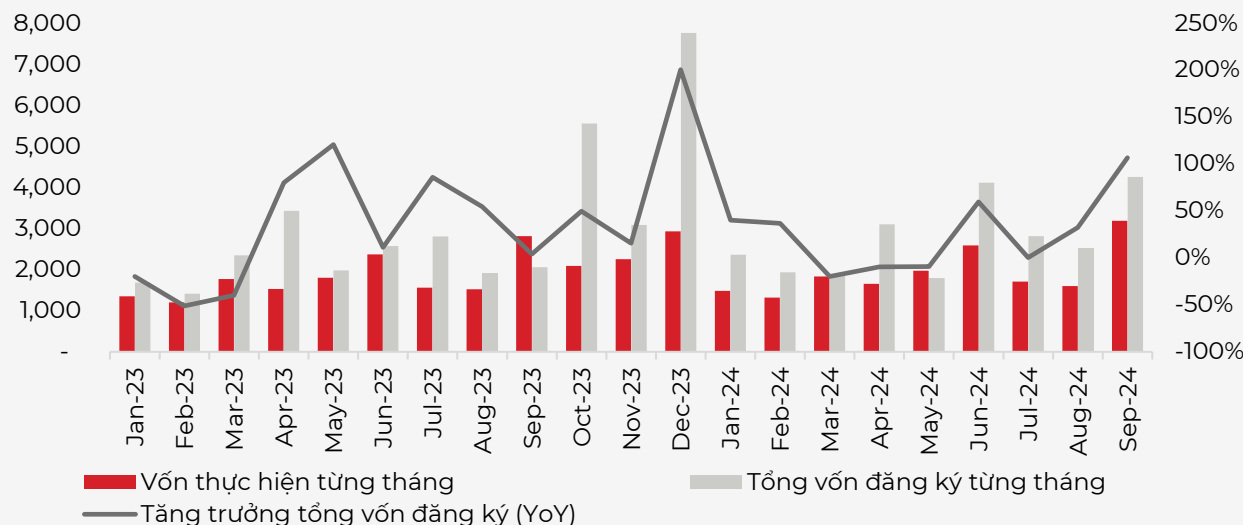
Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính riêng tháng 9 mức giải ngân từ vốn NSNN đạt 64,371 ngàn tỷ và tỷ lệ giải ngân 9 tháng năm 2024 đạt 55,7% so với kế hoạch – là mức thấp nhất trong 5 năm gần đây,
- Vốn đầu tư tập trung chủ yếu ở lĩnh vực giao thông trong 9 tháng với các dự án trọng điểm tại Hà Nội (45,267 ngàn tỷ) và Thành phố Hồ Chí Minh (30,190 ngàn tỷ), bao gồm các dự án như Dự án Vành Đai 4-Vùng Thủ Đô, dự án Vành Đai 3 TPHCM và cao tốc Bắc – Nam phía Đông 2021 – 2025 đang được triển khai một cách mạnh mẽ.
- Trong thời gian tiếp theo, chúng tôi dự báo nguồn vốn đầu tư công vẫn sẽ tiếp tục được đẩy mạnh để hoàn thành kế hoạch năm 2024 đạt trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao theo chỉ đạo.

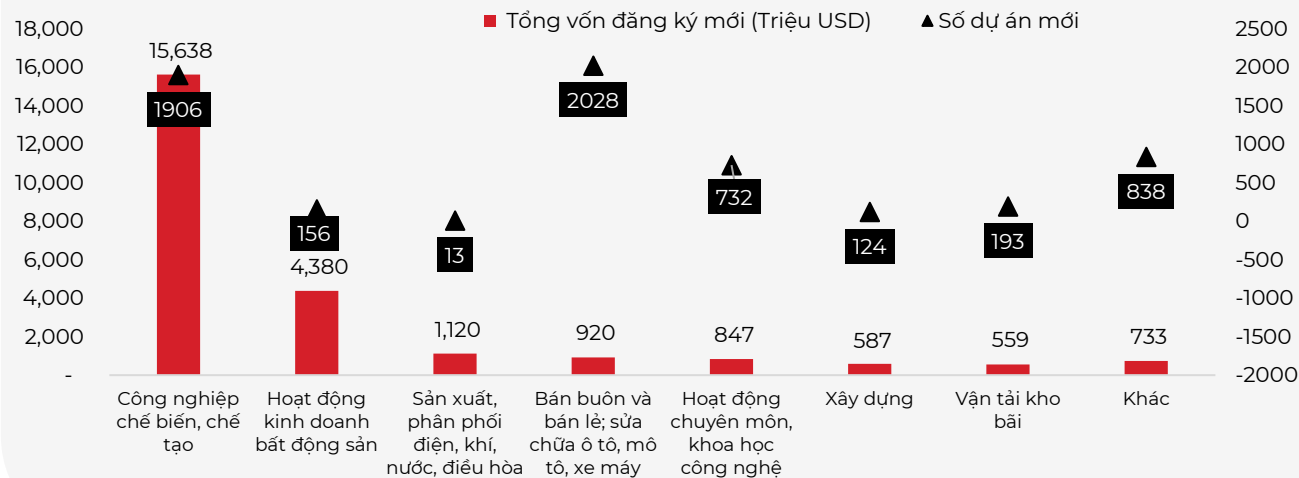
IV. VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI TĂNG TRƯỞNG BỨT PHÁ TRONG THÁNG 9

3. Lượng vốn đầu tư FDI gia tăng mạnh mẽ

Lượng vốn đầu tư FDI tăng trưởng mạnh mẽ trong tháng 9



Tổng vốn đăng ký FDI các khu vực



Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

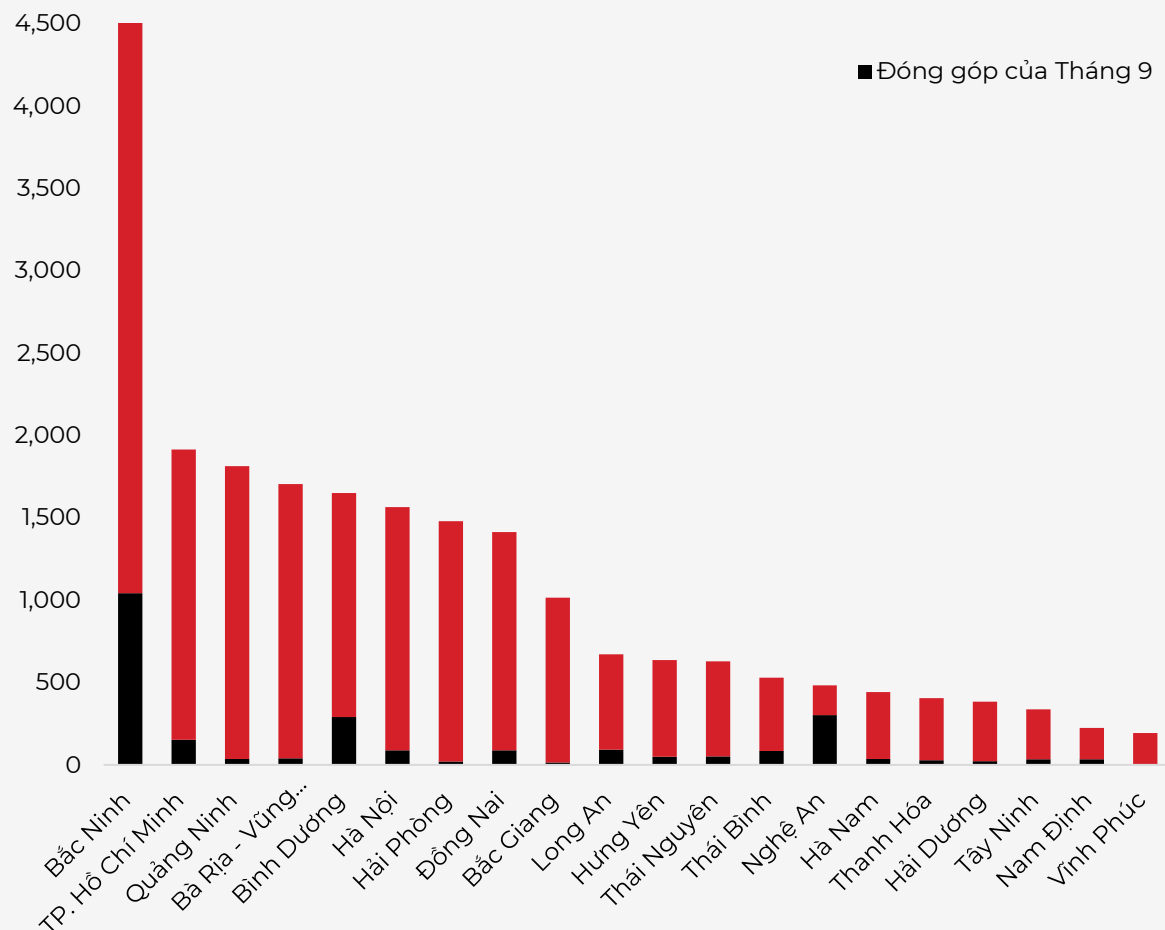
- **Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 9 tháng 2024 được ghi nhận tổng cộng 24.78 tỷ USD, tăng 11.6% so với cùng kỳ năm trước**, trong đó vốn thực hiện đạt 17.34 tỷ USD và tăng 8.9% so với cùng kỳ.
- **Tính riêng tháng 9, tổng vốn đăng ký ghi nhận mức tăng đột biến so với các tháng trước đó ở mức 4.25 tỷ USD**, chiếm 17.2% tổng vốn đầu tư cả nước – là mức cao nhất từ đầu năm, từ đó đưa tỉ lệ thực hiện lên mức 74.8% (cao hơn đáng kể so với mức 63.41% của tháng trước đó).
- **Khu vực chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm sáng khi thu hút 15.63 tỷ USD, chiếm khoảng 63.1% tổng vốn đầu tư toàn ngành**, theo sau là bất động sản (đạt 4.38 tỷ USD, chiếm 17.7%). Trong đó tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực bán dẫn và năng lượng (sản xuất pin, tế bào quang điện, thanh silic), sản xuất linh kiện, sản phẩm điện tử với các dự án nổi bật, bao gồm nhà máy sản xuất linh kiện bán dẫn Amkor, hay các dự án gắn liền nhất trong việc mở rộng hoạt động lắp ráp của Foxconn tại Bắc Ninh.
- **Vốn thực hiện lũy kế của các dự án FDI tính đến hết tháng 9 ước đạt 314,5 tỷ USD, bằng gần 64% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.**

Chúng tôi kỳ vọng rằng dòng vốn FDI sẽ tiếp tục được tăng trưởng trong khoảng thời gian cuối năm khi nền tảng cơ sở hạ tầng tại các tỉnh thành dần được cải thiện, và các điều kiện kinh doanh, môi trường vĩ mô ổn định sẽ đóng vai trò là lực đẩy mạnh mẽ đối với sự gia tăng trong tổng lượng vốn đầu tư FDI trong khoảng thời gian sắp tới.

IV. VỐN ĐẦU TƯ TOÀN XÃ HỘI TĂNG TRƯỞNG BỨT PHÁ TRONG THÁNG 9

3. Bắc Ninh tiếp tục khẳng định vị thế là điểm đến hàng đầu cho các nhà đầu tư nước ngoài

Lượng vốn đầu tư FDI các địa bàn 9 tháng đầu năm



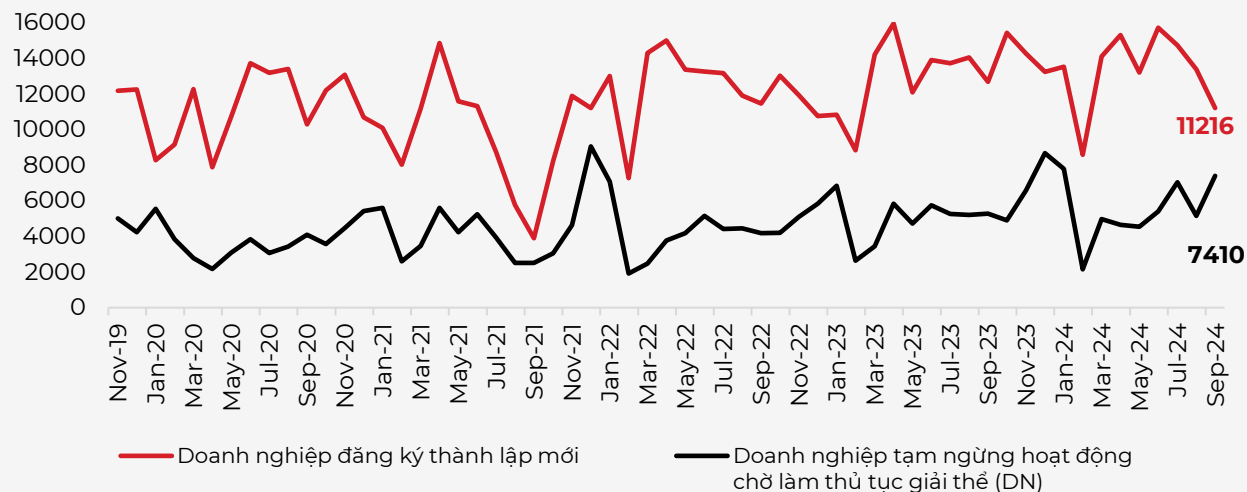
- Bắc Ninh tiếp tục khẳng định vị thế là điểm đến hấp dẫn hàng đầu đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Tính đến hết tháng 9/2024, tỉnh này đã thu hút được hơn 4,5 tỷ USD vốn FDI, chiếm 18,2% tổng vốn đầu tư FDI cả nước và tăng gấp 3,47 lần so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, **đóng góp lớn vào thành công này là hai dự án quy mô lớn của Samsung và Amkor với tổng vốn đầu tư gần 3 tỷ USD.**
- Trong tháng 9, Bắc Ninh tiếp tục thu hút thêm 9 dự án mới với tổng vốn đăng ký 57,8 triệu USD, chủ yếu đến từ các nhà đầu tư châu Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Hong Kong, Singapore) trong **lĩnh vực công nghiệp phần mềm, chất bán dẫn và bất động sản.** Với việc 4/15 khu công nghiệp hiện hữu đã lấp đầy, Bắc Ninh đang hướng đến mở rộng không gian phát triển công nghiệp về phía Đông, giáp các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, với định hướng phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2030 tập trung ở khu vực Quế Võ và Thuận Thành.
- Theo quy hoạch đến năm 2030, Bắc Ninh sẽ có 25 khu công nghiệp, cùng với đẩy mạnh hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, đặc biệt quy hoạch 1 cảng hàng không và 4 cảng cạn tại Từ Sơn, Quế Võ, Tiên Du, Yên Phong. **Với những nỗ lực này, Bắc Ninh được kỳ vọng sẽ tiếp tục là điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư FDI trong tương lai.**

CÁC DỰ ÁN FDI CHỦ YẾU TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

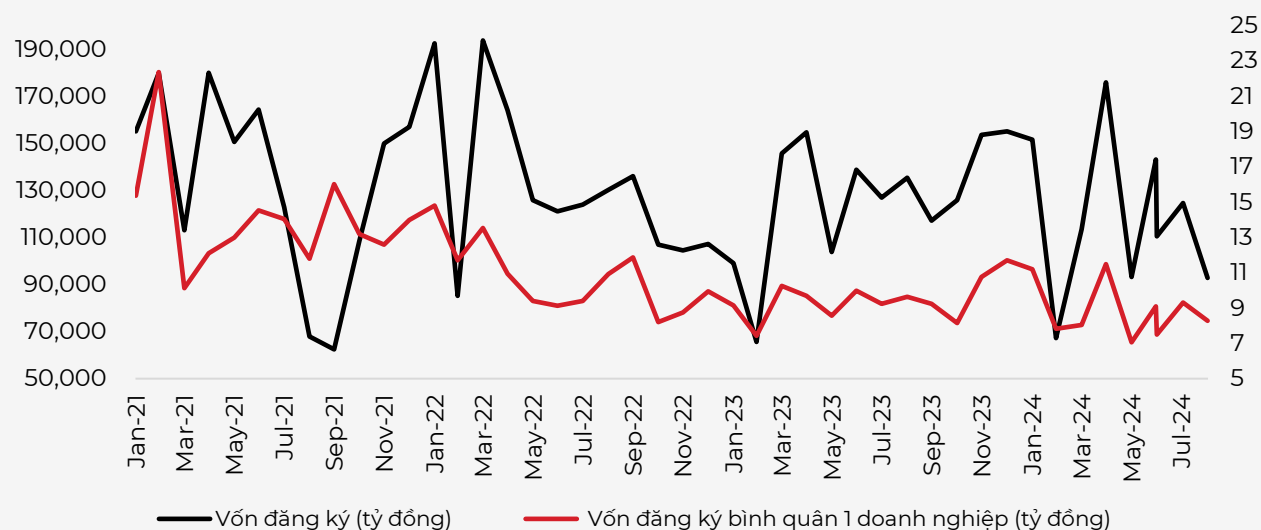
| STT | Lĩnh vực | Tên dự án | Chủ đầu tư | Vị trí nhà máy | Quốc gia | Vốn đầu tư đăng ký | Nội dung |
|-----|--------------|---|--------------------------------------|-----------------|------------------|--------------------|---|
| 1 | Năng lượng | Nhà máy điện khí LNG Bạc Liêu | Delta Offshore Energy | Bạc Liêu | Singapore | 4 tỷ USD | Delta Offshore Energy đang đầu tư xây dựng nhà máy điện khí LNG Bạc Liêu với công suất 3.200 MW, phát triển điện gió trên bờ và ngoài khơi |
| 2 | Năng lượng | Nhà máy điện khí Long An LNG ở Long An I và II | GS Energy | Long An | Hàn Quốc | 3.13 tỷ USD | Dự án có công suất dự kiến 3.000 MW, bao gồm 2 nhà máy tua bin khí chu trình hỗn hợp, công suất mỗi nhà máy 1.500 MW, diện tích mặt đất sử dụng khoảng 85ha |
| 3 | Điện tử | Tổ hợp sản xuất LG khép kín | LG | Hải Phòng | Hàn Quốc | 3 tỷ USD | Nhà máy LG Innotek tại Hải Phòng sau khi hoàn thành sẽ giúp tăng gấp đôi công suất. Đồng thời, LG dự kiến sẽ đầu tư thêm 3 tỷ USD vào Việt Nam trong 5 năm tới |
| 4 | Điện tử | Nhà máy sản xuất màn hình và linh kiện điện tử Samsung Display | Samsung | Bắc Ninh | Hàn Quốc | 1.8 tỷ USD | Tập đoàn Samsung cũng có kế hoạch đầu tư thêm 1,8 tỷ USD vào nhà máy sản xuất màn hình LED tại Bắc Ninh |
| 5 | Bán dẫn | Nhà máy Amkor Technology Việt Nam | Amkor | Bắc Ninh | Singapore | 1.6 tỷ USD | Tập đoàn Amkor đầu tư thêm 520 triệu USD, qua đó đưa tổng vốn đầu tư lên 1.6 tỷ USD mở rộng nhà máy sản xuất, lắp ráp và thử nghiệm vật liệu, thiết bị bán dẫn tại KCN Yên Phong II-C (Bắc Ninh) |
| 6 | Công nghiệp | Nhà máy sản xuất lốp xe Advance Việt Nam | Advance Tyre Company | Tiền Giang | Trung Quốc | 615 triệu USD | Advance mới đây tiếp tục gia tăng 227 triệu USD vốn đầu tư, qua đó đưa tổng vốn đầu tư tại Việt Nam lên hơn 615 tỷ USD tập nhà máy sản xuất lốp xe Advance tại KCN Long Giang. |
| 7 | Điện tử | Dự án Công ty TNHH công nghệ chính xác Luxcase | Casetek Singapore PTE.LTD | Nghệ An | Singapore | 473 triệu USD | Dự án Công ty TNHH công nghệ chính xác Luxcase (Việt Nam) tại KCN VSIP Nghệ An, tổng mức đầu tư 24 triệu USD, quy mô sử dụng đất 10,9 ha, do Công ty Casetek Singapore PTE.LTD (Singapore) đầu tư. Dự án chỉ mới được cấp chứng nhận đầu tư đầu năm nay với vốn ban đầu 24 triệu USD, nhưng đã hai lần tăng vốn, đưa tổng vốn lên 473 triệu USD |
| 8 | Điện tử | Nhà Máy Goertek Nam Sơn – Hạp Lĩnh | Goertek Vina | Bắc Ninh | Trung Quốc | 410 triệu USD | Goertek công bố đầu tư 280 triệu USD vào dự án nhà máy Goertek Nam Sơn – Hạp Lĩnh tại Bắc Ninh tập trung vào chế tạo các sản phẩm điện tử, phương tiện thiết bị mạng và các sản phẩm âm thanh. |
| 9 | Điện tử | Nhà máy FCPV Foxconn Bắc Ninh | Foxconn Singapore PTE | Bắc Ninh | Singapore | 383.3 triệu USD | Foxconn đầu tư 383.3 triệu USD vào xây dựng nhà máy FCPV tại KCN Nam Sơn – Hạp Lĩnh với mục tiêu sản xuất linh kiện điện tử, bao gồm: Xây dựng, lắp ráp, gia công bảng mạch in PCB (bo mạch in) với công suất 2.989 tấn/năm. |
| 10 | Bất động sản | KĐT mới Kiến Giang | Daewoo | Thái Bình | Hàn Quốc | 364 triệu USD | Daewoo cùng 3 doanh nghiệp khác đăng ký thực hiện dự án KĐT mới Kiến Giang quy mô 96ha tại Thái Bình với các công trình hạ tầng kỹ thuật và nhà ở sau khi có quyết định giao đất. |
| 11 | Năng Lượng | Nhà máy pin Lithium Sunwoda tại KCN Yên Lư | Sunwoda Electronics | Bắc Giang | Trung Quốc | 300 triệu USD | Sunwoda dự kiến đầu tư 300 triệu USD vào dự án pin Lithium tại KCN Yên Lư với quy mô về doanh thu ước tính 1 tỷ USD/năm |
| 12 | Điện tử | Nhà máy bảng mạch in Victory Giant | Victory Giant Technology | Bắc Ninh | Trung Quốc | 260 triệu USD | Victory Giant dự định mở nhà máy sản xuất bảng mạch in (PCB) tại khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh II vào quý I/2025. |
| 13 | Bất động sản | AEON Mall Thanh Hóa | AEON Retail | Thanh Hóa | Nhật Bản | 190 Triệu USD | AEON dự tính mở rộng hoạt động tại Việt Nam thông qua 190 triệu USD vào việc khởi công xây dựng TTTM AEON Mall tại Thanh Hóa. |
| 14 | Điện tử | Nhà máy Radiant Opto - Electronics Việt Nam Nghệ An | Radiant Opto-Electronics Corporation | Nghệ An | Đài Loan | 120 triệu USD | Dự án Nhà máy Radiant Opto - Electronics Việt Nam Nghệ An tại KCN VSIP Nghệ An, tổng mức đầu tư 120 triệu USD, quy mô sử dụng đất 6,1 ha do Công ty Radiant Opto-Electronics Corporation (Đài Loan) đầu tư |

V. TÌNH HÌNH THÀNH LẬP - ĐÓNG CỬA CỦA DOANH NGHIỆP SUY YẾU

Lượng doanh nghiệp thành lập mới thấp nhất kể từ tháng 2/2024



Lượng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp tiếp tục xu hướng giảm

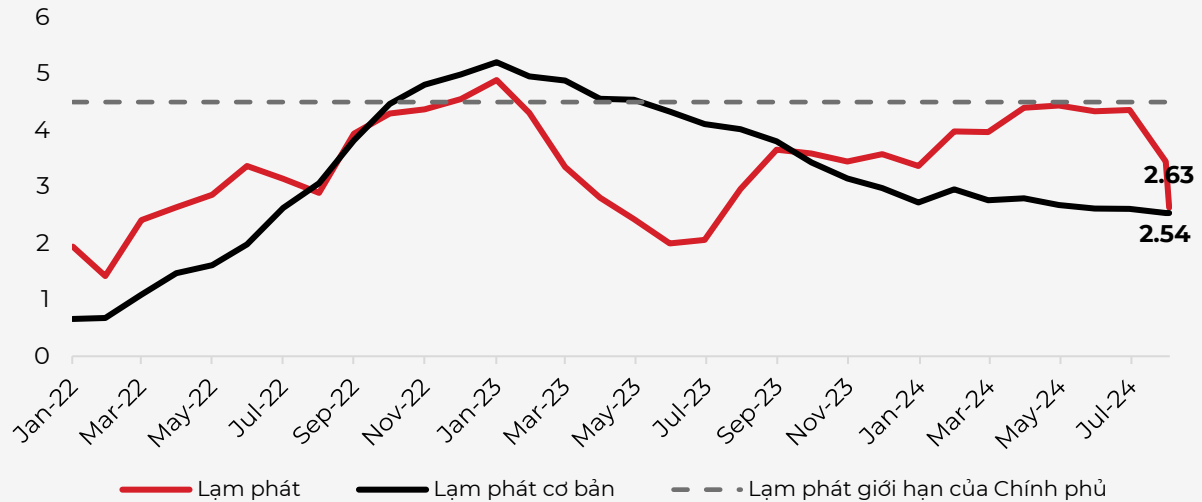


- **Tình hình đăng ký doanh nghiệp tiếp tục duy trì đà suy giảm trong tháng 9, tiếp nối đà giảm liên tục từ tháng 6/2024 trước đó** với số lượng doanh nghiệp được ghi nhận ở mức thấp nhất kể từ tháng 2/2024 với 11.216 doanh nghiệp mới, giảm 5% svck và 16.3% so với tháng trước đó. Cùng với đó, xu hướng giải thể có xu hướng gia tăng một cách mạnh mẽ với 7.410 doanh nghiệp đăng kí giải thể, tăng mạnh 40.5% svck và 43.6% so với tháng 8 trước đó, qua đó đưa tổng lượng doanh nghiệp đăng ký giải thể đạt 61.141 doanh nghiệp trong 9 tháng của 2024, tăng 33.4% svck.
- **Lượng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp, cũng ghi nhận đà con số thấp nhất kể từ tháng 2/2024** với tổng vốn đăng ký trong tháng 9 chỉ đạt 92.818 tỷ đồng, giảm 5.8% svck và 25.5% so với tháng trước đó. Điều này, thể hiện sự thận trọng của nhà đầu tư trong nước lẫn quốc tế về tình hình kinh tế vĩ mô của thế giới cũng như những bất ổn địa chính trị leo thang đi kèm với chính sách tiền tệ thắt chặt của các quốc gia.

Chúng tôi kỳ vọng rằng xu hướng đăng ký thành lập sẽ gia tăng trở lại trong tương lai gần, đặc biệt là vào năm 2025-2026 khi mọi yếu tố tốt nhất, tích cực nhất và đẹp nhất để Việt Nam "Hóa Rồng" đều hỗ trợ cho doanh nghiệp trong khoảng thời gian này.

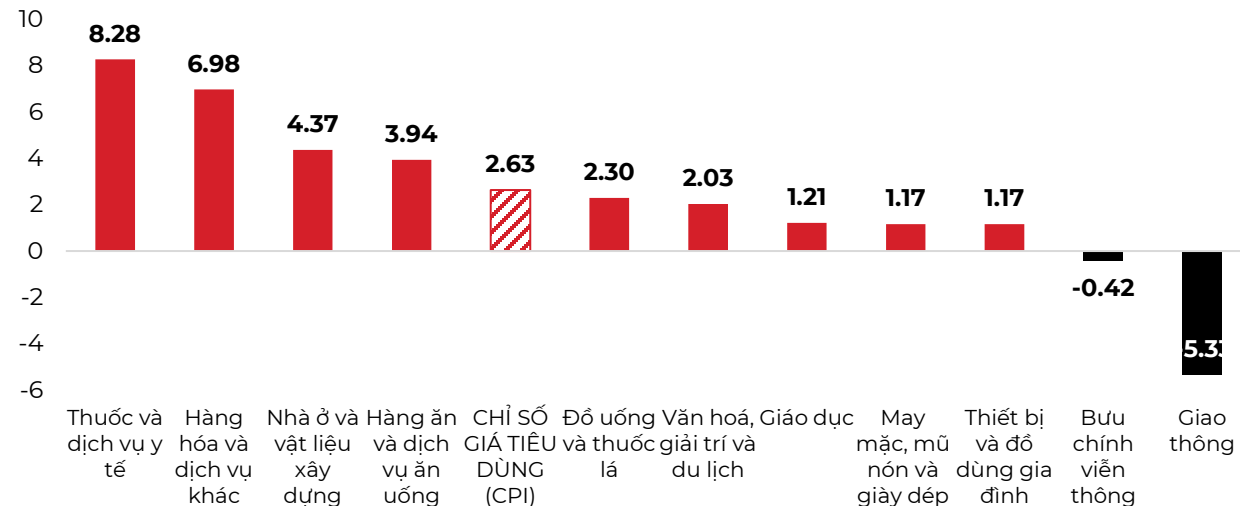
VI. CPI THÁNG 9 GIẢM MẠNH, NHÓM GIAO THÔNG TIẾP TỤC “GÁNH TEAM”

CPI giảm mạnh mẽ trong tháng 9/2024

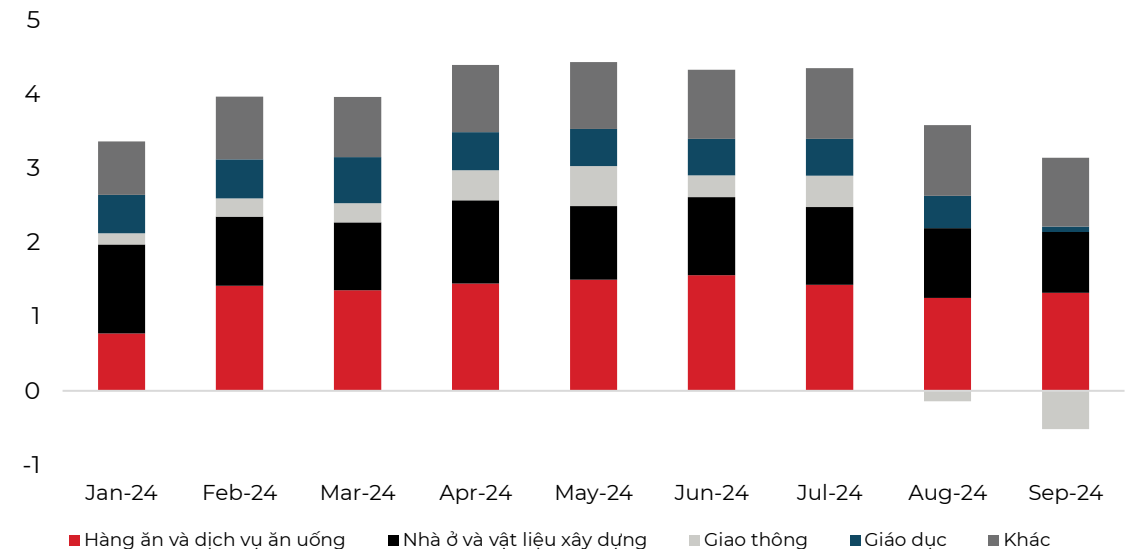


- CPI trong tháng 9 tiếp đà suy giảm mạnh mẽ đạt 2.69% YoY**, thấp hơn đáng kể so với mức 345% của tháng 8 trước đó, đánh dấu mức thấp nhất kể từ tháng 8/2023, tạo dư địa cho các chính sách kích thích kinh tế thực thi hiệu quả.
- So với tháng trước, CPI tăng 0,29%**, trong đó có 09 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng và 02 nhóm hàng có chỉ số giá giảm.
- Sự sụt giảm của CPI chủ yếu đến từ nhóm giao thông, với mức giảm 2,77% so với tháng trước và 5,33% so với cùng kỳ năm ngoái, đóng góp vào việc giảm CPI chung lần lượt 0,27 và 0,52 điểm phần trăm.**
- Ngoài ra, CPI nhóm giáo dục cũng cho thấy sự suy giảm rõ rệt trong tháng 9**, từ mức tăng 7.13% MoM trong tháng 8 xuống còn 1.21% do đã qua thời điểm khai giảng bước vào năm học mới.

Tốc độ tăng/ giảm của các cấu phần CPI tháng 9 so với cùng kỳ



Tỷ trọng đóng góp tăng trưởng của các cấu phần CPI tháng 9 svck



Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

VI. ĐÁNH GIÁ TRỌNG SỐ CPI 9 THÁNG 2024

Quyển số các cấu phần CPI

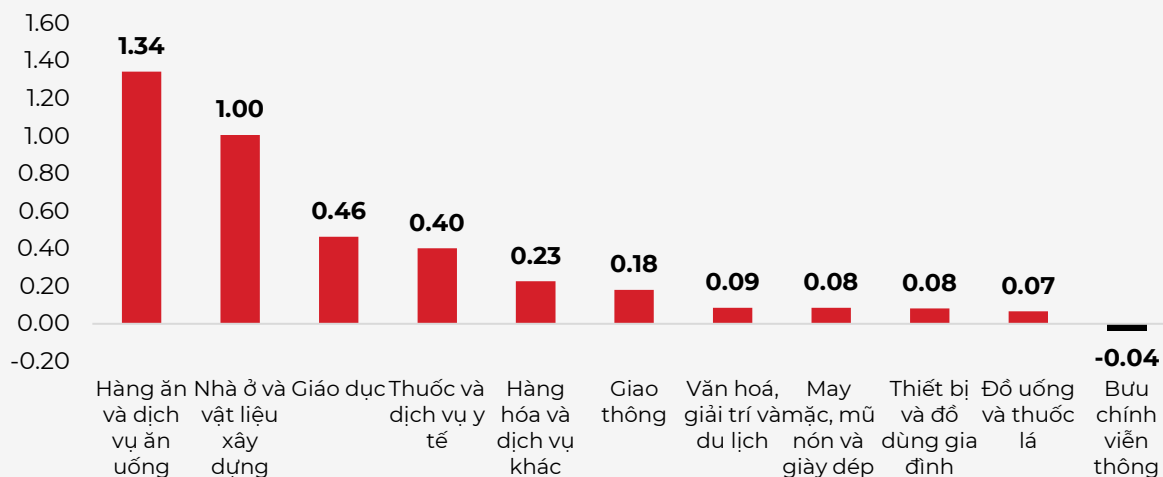
| STT | Các mặt hàng và dịch vụ | Quyển số |
|-----|------------------------------|----------|
| 1 | Hàng ăn và dịch vụ ăn uống | 33.56% |
| | Lượng thực | 3.67% |
| | Thực phẩm | 21.28% |
| | Ăn uống ngoài gia đình | 8.61% |
| 2 | Đồ uống và thuốc lá | 2.73% |
| 3 | May mặc, mũ nón và giày dép | 5.7% |
| 4 | Nhà ở và vật liệu xây dựng | 18.82% |
| 5 | Thiết bị và đồ dùng gia đình | 6.74% |
| 6 | Thuốc và dịch vụ y tế | 5.39% |
| 7 | Giao thông | 9.67% |
| 8 | Bưu chính viễn thông | 3.14% |
| 9 | Giáo dục | 6.17% |
| 10 | Văn hóa, giải trí và du lịch | 4.55% |
| 11 | Hàng hóa và dịch vụ khác | 3.53% |

1. **CPI bình quân chín tháng năm 2024 tăng 3,88% so với bình quân cùng kỳ năm 2023 dưới ngưỡng mục tiêu của chính phủ**, được đóng góp chủ yếu bởi CPI nhóm hàng ăn & dịch vụ ăn uống và nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt & vật liệu xây dựng. Ngược lại, việc CPI giao thông tiếp tục hạ nhiệt và CPI giáo dục giảm mạnh trong tháng 09 đã góp phần kiềm chế lạm phát trong giai đoạn này. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho Các cơ quan quản lý triển khai các chính sách tài khóa, tiền tệ nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế..

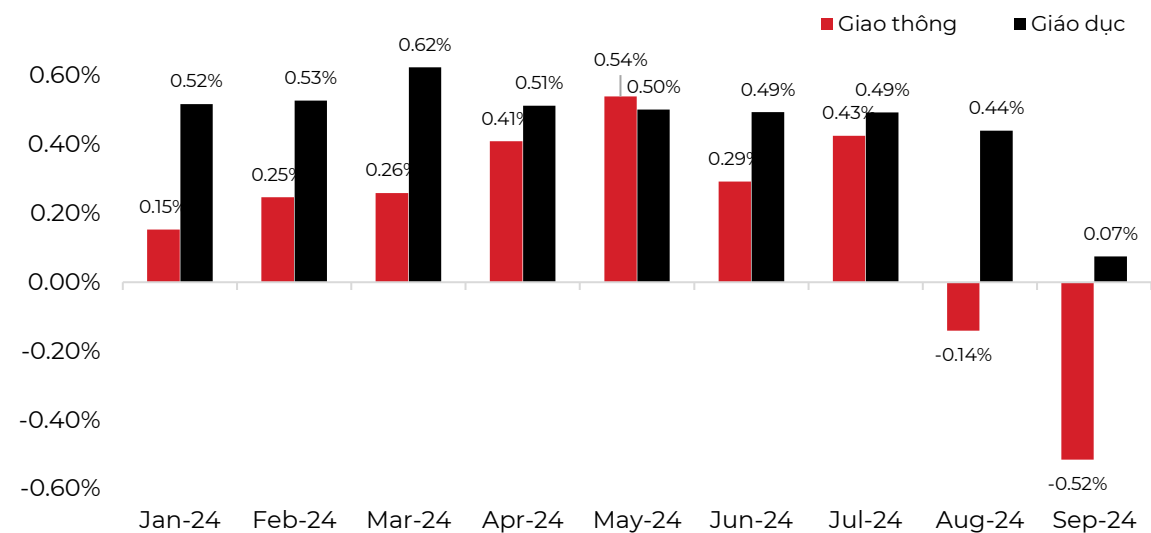
(I) **CPI nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng đóng góp nhiều nhất cho mức tăng trưởng CPI 9M2024**, lần lượt tăng 4% và 5.33%, đóng góp 1.34 và 1 điểm phần trăm cho mức tăng chung của CPI,

Tỷ trọng đóng góp tăng trưởng YoY của CPI từ cấu phần Giao thông và Giáo dục

Tỷ trọng đóng góp tăng trưởng của các cấu phần CPI 9M2024

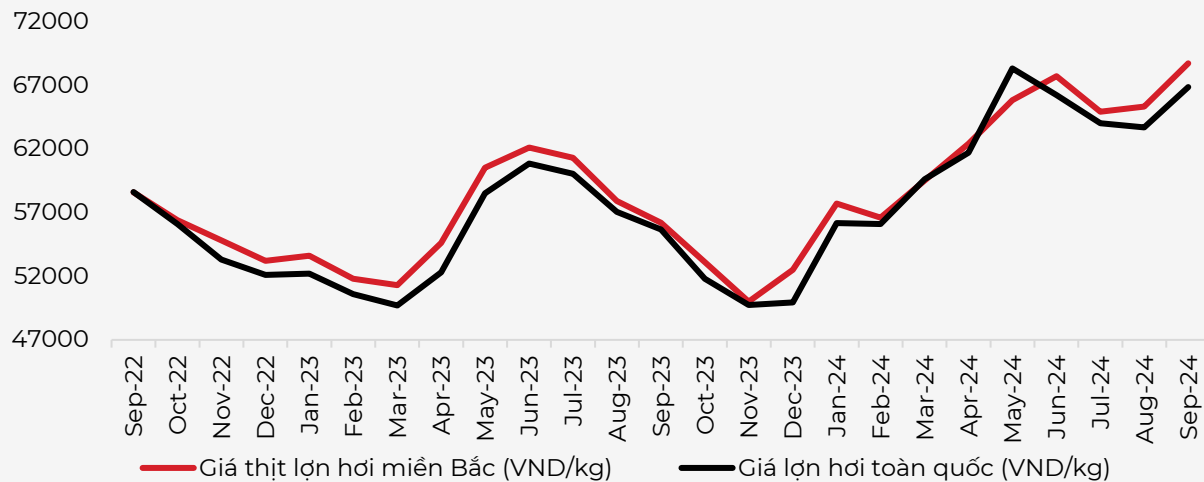


Nguồn: GSO, AseanSC tổng hợp

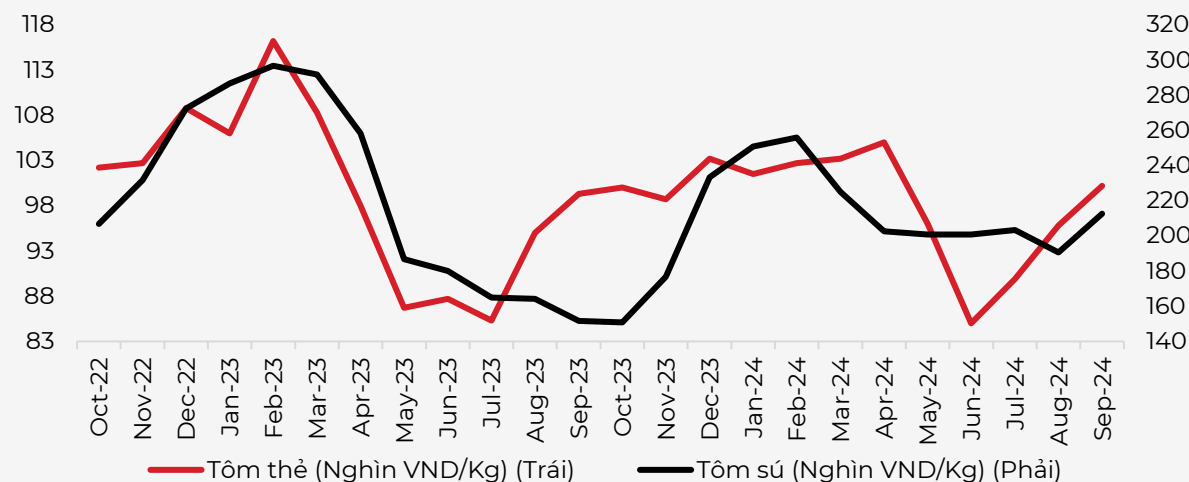


VI. THỰC PHẨM BAO GỒM THỊT LỢN, THỦY SẢN SẢN TĂNG GIÁ MẠNH MỀ DO BÃO YAGI

Giá thịt lợn hơi tăng mạnh do những ảnh hưởng từ bão số 3



Giá tôm gia tăng mạnh mẽ



Bão Yagi đã ảnh hưởng nặng nề lên khu vực nông lâm ngư nghiệp, với gần 284 nghìn ha lúa, hoa màu bị ngập úng, trong đó:

- 75 nghìn ha lúa mùa bị thiệt hại từ 70% trở lên (được tính là mất trắng)
- 44 nghìn con gia súc và khoảng 5,8 triệu con gia cầm bị chết
- 36 nghìn ha, 11,1 nghìn lồng bè nuôi trồng thủy sản bị hư hỏng
- Khoảng 190 nghìn ha rừng bị ảnh hưởng.

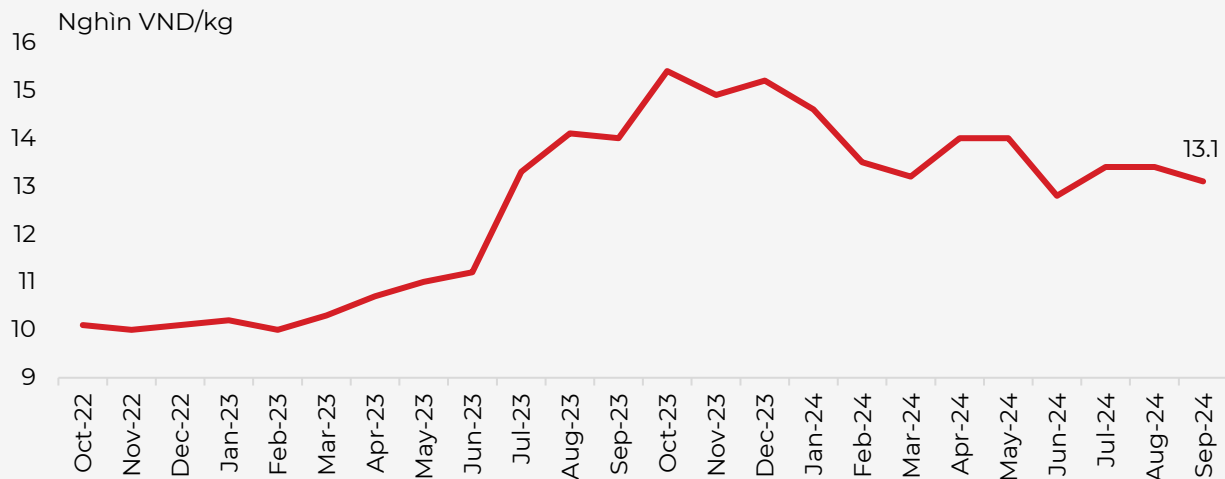
Những tổn thất do bão số 3 đã phản ánh ngay lên giá các mặt hàng thực phẩm trong tháng 9 vừa qua, có thể kể đến:

- **Giá thịt heo hơi trong nước tháng 9 đã ghi nhận sự vọt tăng mạnh mẽ trở lại sau sự suy giảm của vài tháng trước đó**, đặc biệt ở khu vực miền Bắc xuất phát từ những ảnh hưởng mạnh mẽ của bão Yagi đối với hộ chăn nuôi và các nông trại. Cụ thể, giá thịt lợn trong nước ghi nhận ở mức 66833 VND/kg, tính riêng miền Bắc là 68700 VND/kg, tăng trưởng lần lượt đạt 4.97 và 5.2% so với tháng trước đó.
- **Bên cạnh đó, giá thủy sản như tôm cũng ghi nhận mức tăng đột biến sau sự càn quét mạnh mẽ của bão Yagi với tổng diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại khoảng 23,595 ha** từ Quảng Ninh tới Nghệ An.

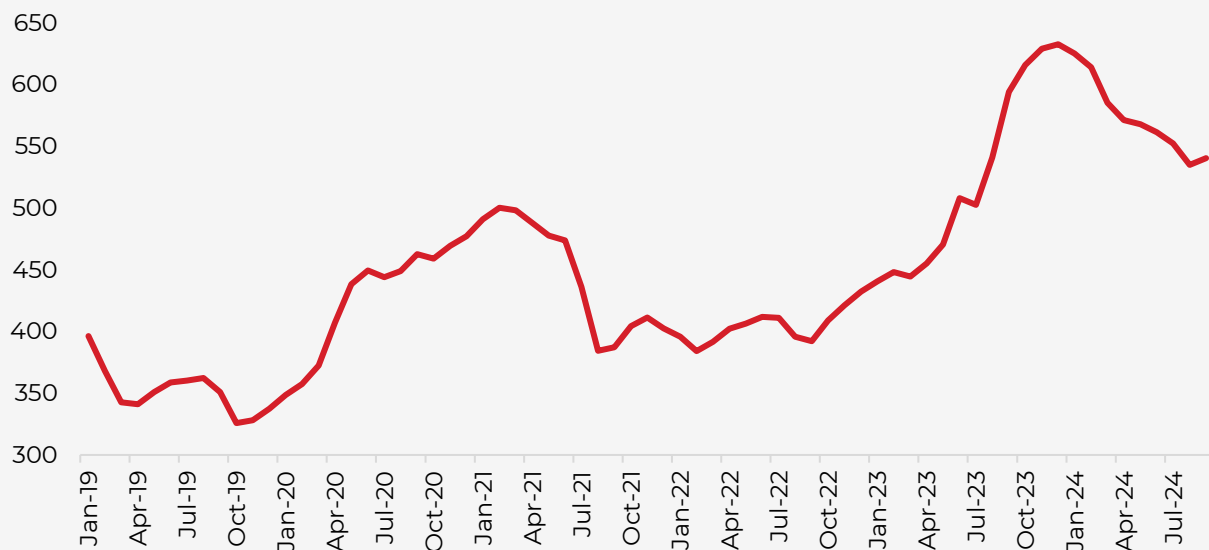
Chúng tôi đánh giá giá các mặt hàng lương thực trong thời gian tiếp theo vẫn giữ xu hướng tăng do khả năng tái đàn, tái nuôi trồng lại rất khó trong thời gian ngắn hạn cùng với nhu cầu đang liên tục tăng cao khi mùa Lễ hội cuối năm đang đến gần.

VI. GIÁ GẠO TRONG NƯỚC VẪN GIỮ Ở MỨC ỔN ĐỊNH

Giá gạo TPXK duy trì sự bình ổn bất chấp những tác động của bão Yagi



Giá gạo tằm FOB 5% (\$/mt)



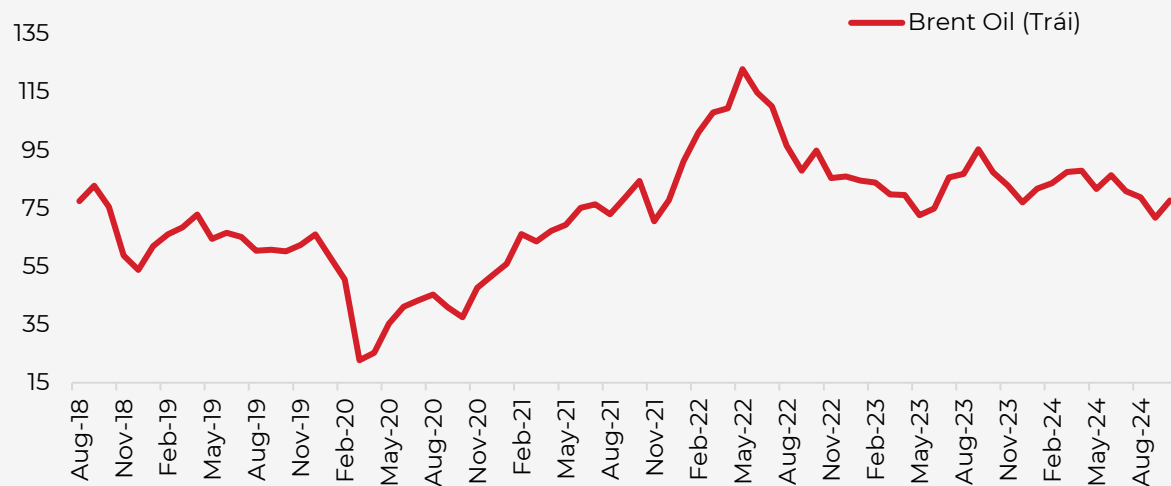
Nguồn: Worldbank, AseanSC tổng hợp

- **Giá gạo trong nước hiện vẫn duy trì ở mức ổn định** do nguồn cung tại khu vực phía Nam không bị ảnh hưởng sau siêu bão Yagi.
- **Giá gạo xuất khẩu tiếp tục có xu hướng gia tăng do chủ yếu bảo hộ lương thực toàn cầu lan rộng**, thiên tai, hạn hán, bất ổn chính trị ở các cường quốc xuất khẩu lương thực đồng thời các quốc gia này tiếp tục hạn chế xuất khẩu các mặt hàng liên quan đến nhóm lương thực.

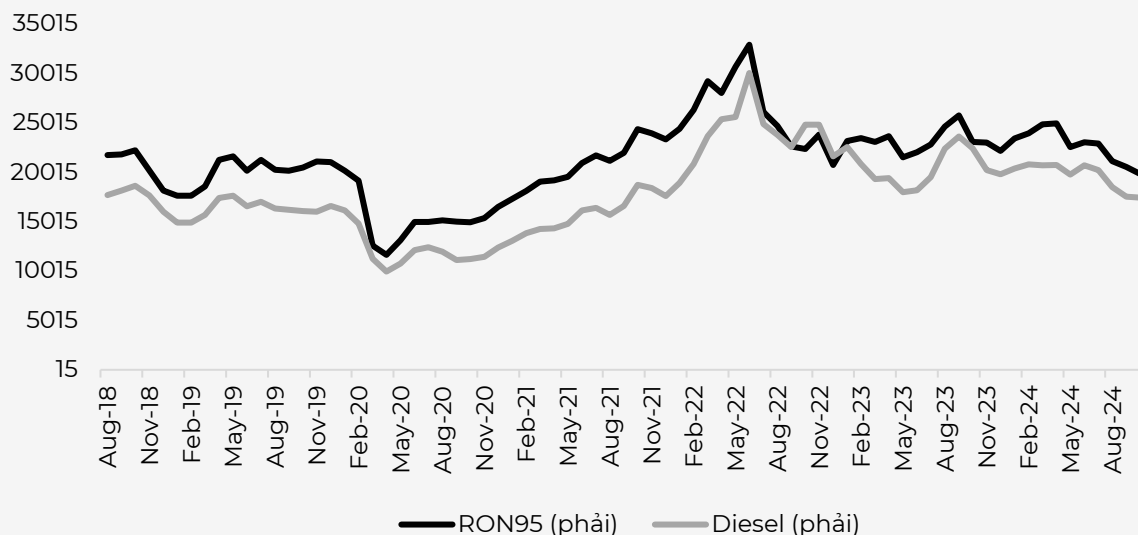
Chúng tôi dự báo giá nhóm lương thực, thực phẩm sẽ có xu hướng tăng trong những tháng cuối năm. Nguyên nhân đến từ việc nguồn cung lương thực trong nước suy giảm do ảnh hưởng sau bão, trong khi nhu cầu tiêu thụ lại tăng cao do mùa mưa sấm cuối năm đang đến gần; từ đó gây áp lực đến CPI Quý 4/2024.

VI. DỰ BÁO CPI GIAO THÔNG: GIÁ DẦU TIẾP TỤC TĂNG TRONG NGẮN HẠN DO CHỊU ẢNH HƯỞNG TỪ CĂNG THẲNG ĐỊA CHÍNH TRỊ LEO THANG - DÀI HẠN CẦU VẪN YẾU

Giá dầu thế giới gia tăng mạnh mẽ sau căng thẳng tại Trung Đông



Giá dầu trong nước hiện vẫn giữ ở mức ổn định



- **Căng thẳng giữa Iran và Israel đã làm tăng nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng dầu từ Trung Đông ra thế giới, tạo động lực thúc đẩy giá dầu tăng trong ngắn hạn.** Chỉ trong tuần từ 30/9 – 4/10, giá dầu thế giới đã tăng hơn 6 USD/ thùng (tương đương tăng gần 10% - lên khoảng 78\$/thùng).
- **Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá do triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2024 vẫn còn yếu,** kéo theo sự ảm đạm của các ngành sản xuất công nghiệp và tiêu dùng. Nhu cầu tiêu thụ dầu chưa thể khởi sắc và tăng mạnh mẽ trong năm nay. Do đó, các thông tin mang tính sự kiện trên chỉ ảnh hưởng đến giá dầu trong ngắn hạn.

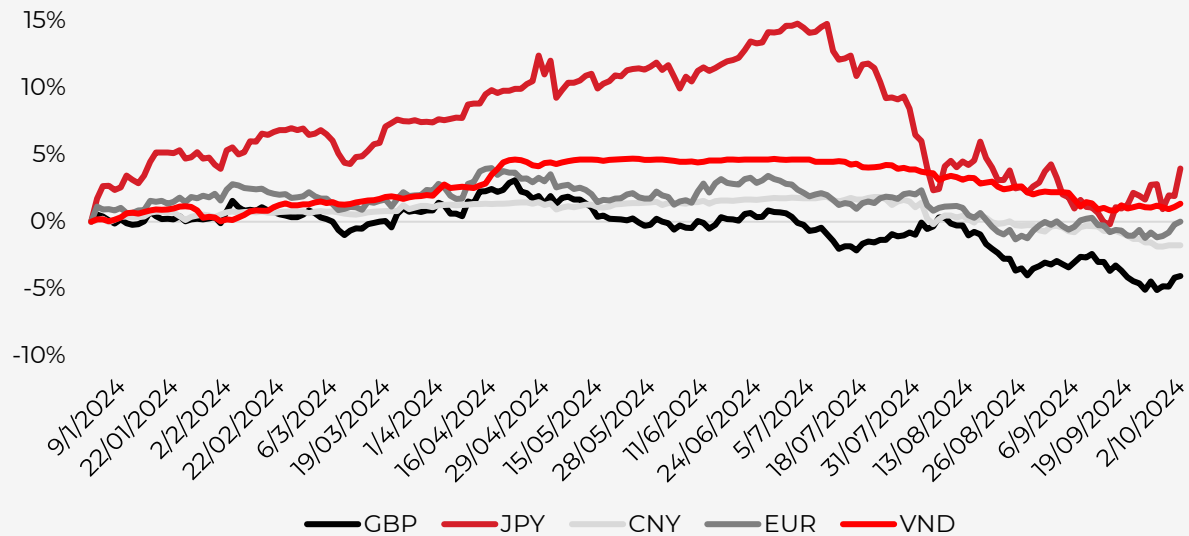
- **Do đó, chúng tôi dự báo rằng nhóm ngành giao thông sẽ quay trở lại tăng giá trong thời gian sắp tới NẾU bất ổn chính trị leo thang khiến giá dầu thế giới gia tăng, từ đó kéo theo sự gia tăng của các sản phẩm trong nước như xăng, dầu diesel, tạo ra áp lực lạm phát trong những tháng cuối năm do sự gia tăng của cấu phần chiếm tỷ trọng lớn này.**

VII. TỶ GIÁ CÓ DẤU HIỆU TĂNG TRỞ LẠI

DXY quay trở lại giá tăng mạnh sau căng thẳng địa chính trị



Tỷ giá các quốc gia khác trên thế giới cũng có cùng xu hướng bật tăng trở lại

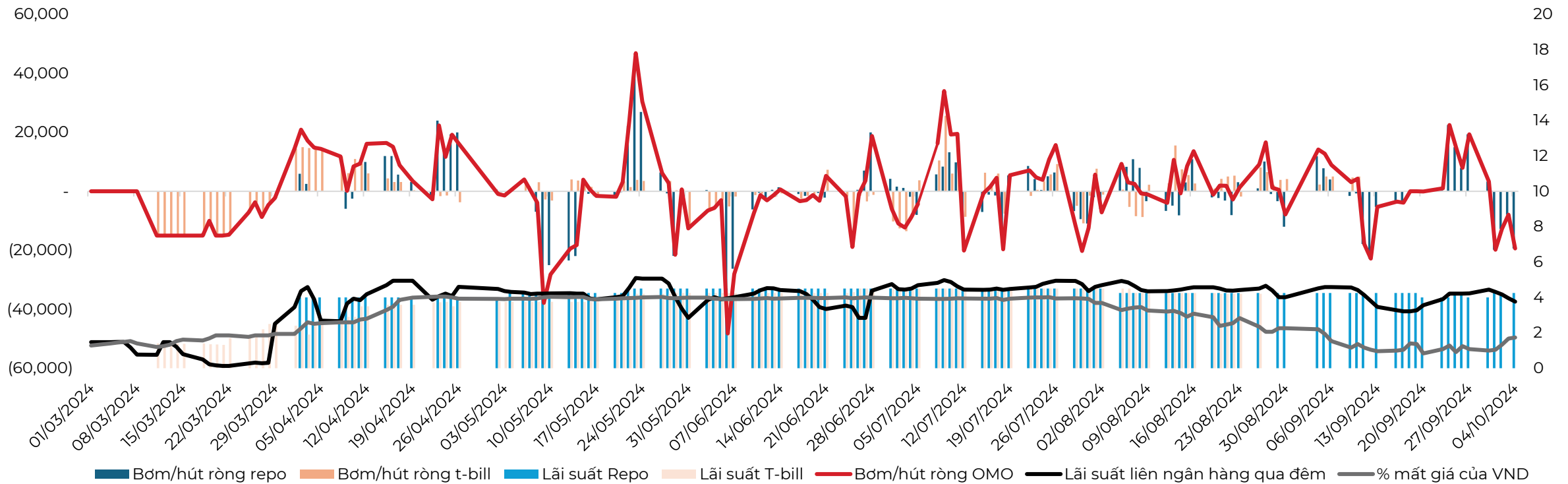


- **DXY đã tăng trở lại mạnh mẽ chỉ trong vòng một tuần (từ 30/9 đến 4/10), DXY đã tăng 2,1%, quay trở lại tương đương với mức giữa tháng 8** sau thời gian hạ nhiệt trong khoảng đầu tháng 9 do quyết định hạ lãi suất mạnh tay của FED – giảm lãi suất điều hành Fed Fund Rate 0.5 điểm phần trăm
- **Nguyên nhân chủ yếu đến từ căng thẳng địa chính trị khu vực Trung Đông** tác động làm gia tăng giá dầu thế giới từ đó làm gia tăng nỗi lo lạm phát, điều này sẽ ảnh hưởng lên các quyết định hạ lãi suất của FED.
- **Điều này khiến tỷ giá các quốc gia trên toàn thế giới có xu hướng tăng trở lại.** So với biến động các nước trong cùng khu vực, Việt Nam liên tục giữ được xu hướng sự ổn định bất kể tăng hay giảm, cho thấy năng lực bình ổn tỷ giá và kiểm soát vĩ mô mạnh mẽ của NHNN.

Mặc dù áp lực tỷ giá đã giảm bớt so với giữa năm, nhưng diễn biến phức tạp của tình hình địa chính trị thế giới đòi hỏi các nhà đầu tư vẫn cần theo dõi sát sao yếu tố tỷ giá trong những tháng cuối năm. Tuy nhiên, việc tỷ giá hạ nhiệt đã tạo điều kiện thuận lợi cho NHNN tập trung vào các mục tiêu kinh tế khác như kiểm soát lạm phát, đảm bảo thanh khoản thị trường... Đồng thời, đây cũng là tín hiệu tích cực để thu hút vốn đầu tư nước ngoài và thúc đẩy ngành du lịch phát triển mạnh mẽ.

VIII. THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG CẢI THIỆN DO ÁP LỰC TỶ GIÁ HẠ NHIỆT, LÃI SUẤT GIẢM.

Tổng bơm hút ròng trên thị trường liên ngân hàng trong biểu đồ đã bao gồm những khoản đáo hạn Repo và đáo hạn T-bill đầy đủ các kỳ hạn



Nguồn: SBV, AseanSC tổng hợp

- Thị trường tiền tệ tháng 9 ghi nhận sự cải thiện đáng kể về thanh khoản, nhờ tỷ giá hạ nhiệt so với đầu quý 3. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chủ yếu điều tiết thanh khoản thông qua kênh mua kỳ hạn Repo. Trong cả tháng, NHNN đã bơm 106 nghìn tỷ đồng vào hệ thống với kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%, trong khi có gần 69 nghìn tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, lượng tiền ròng được bơm ra thị trường đạt 37 nghìn tỷ đồng trong tháng 9. Bước sang tháng 10, dự kiến sẽ có 76,62 nghìn tỷ đồng bị hút ròng khỏi thị trường do đáo hạn các nghiệp vụ Repo trước đó.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm giữ ở mức ổn định trong suốt tháng 9 và có xu hướng tăng nhẹ trong ngày giao dịch cuối tháng 9, đầu tháng 10 nhưng hạ nhiệt ngay sau đó, và đạt mức 3.67% vào ngày 4/10 vừa qua.
- Trong thời gian tới, NHNN sẽ không cần phải can thiệp nhiều vào thanh khoản do các yếu tố trong thị trường tiền tệ vẫn đang duy trì ở mức ổn định. **Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến tỷ giá, đặc biệt là những tác động từ các yếu tố địa chính trị quốc tế khiến chỉ số DXY gần đây tăng mạnh, gây áp lực lên tỷ giá trong nước.**

PHẦN 3 :

ĐÁNH GIÁ CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA VIỆT NAM CUỐI NĂM 2024 VÀ 2025



ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ PHÓNG THEO TỔNG CẦU: $GDP = C + I + G + NX$



C: CONSUMPTION

Đang yếu - Dự kiến mạnh lên

Trong Q3.2024, tiêu dùng cá nhân suy giảm (thể hiện qua sự yếu đi của khu vực dịch vụ) do mang tính thời điểm (tiêu dùng yếu đi trước mùa Tết, lễ hội) và đồng thời cùng sự kiện siêu bão Yagi đổ bộ trong tháng 9 ảnh hưởng lên tăng trưởng của khu vực này.



I: INVESTMENT

Dự kiến tích cực dài hạn

Khu vực đầu tư Tư nhân và FDI đều tăng trưởng ổn định và tích cực do điều kiện kinh doanh, môi trường vĩ mô ổn định hỗ trợ mạnh mẽ đối với sự gia tăng trong vốn đầu tư các khu vực. Đồng thời Việt Nam đặc biệt chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư công.

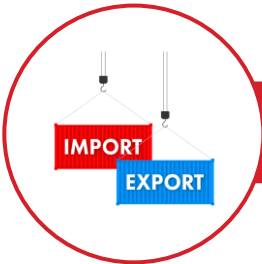


G: GOVERNMENT

Dự kiến tích cực theo chu kỳ

Đầu tư công về cuối năm sẽ phải bứt tốc rất mạnh mẽ để đạt được mục tiêu đã đề ra của năm.

Các chỉ tiêu công, chính sách tài khóa tiếp tục gia tăng khi nhận được đà hỗ trợ từ sự đồng pha chính sách nới lỏng trong nước - quốc tế và nợ công của Việt Nam ở mức thấp.



NX: NET EXPORT & IMPORT

Dự kiến yếu đi theo chu kỳ

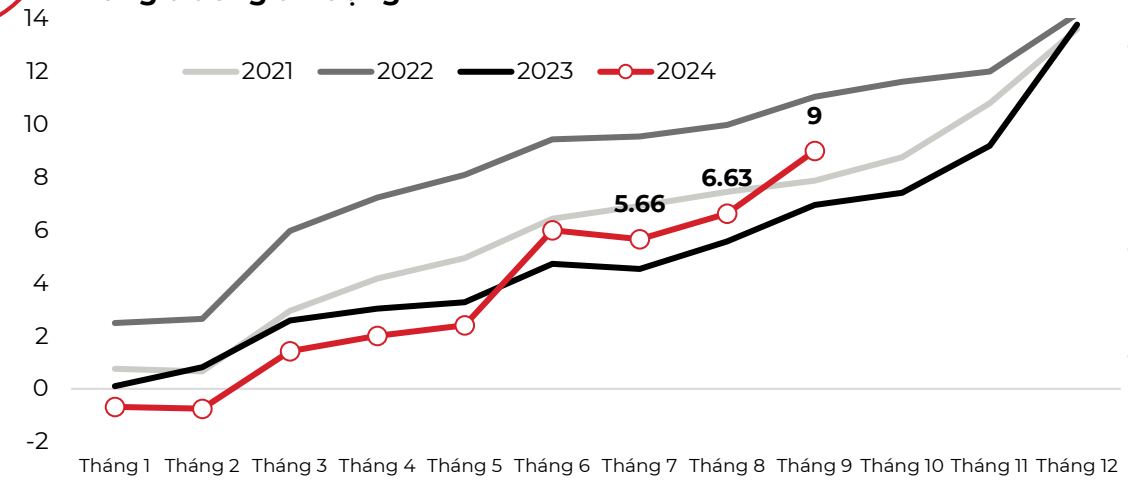
Xuất khẩu truyền thống đã qua thời kỳ cao điểm tháng 07,08. Do vậy lực đỡ ở khu vực này sẽ yếu đi trong thời gian cuối năm, đồng thời một số mặt hàng chủ lực như Điện tử - máy tính linh kiện, Điện thoại và linh kiện, Thép và vật liệu xây dựng sẽ phục hồi theo chu kỳ tăng trưởng dài hạn của nhu cầu quốc tế.

ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ NỘI LỰC CỦA VIỆT NAM



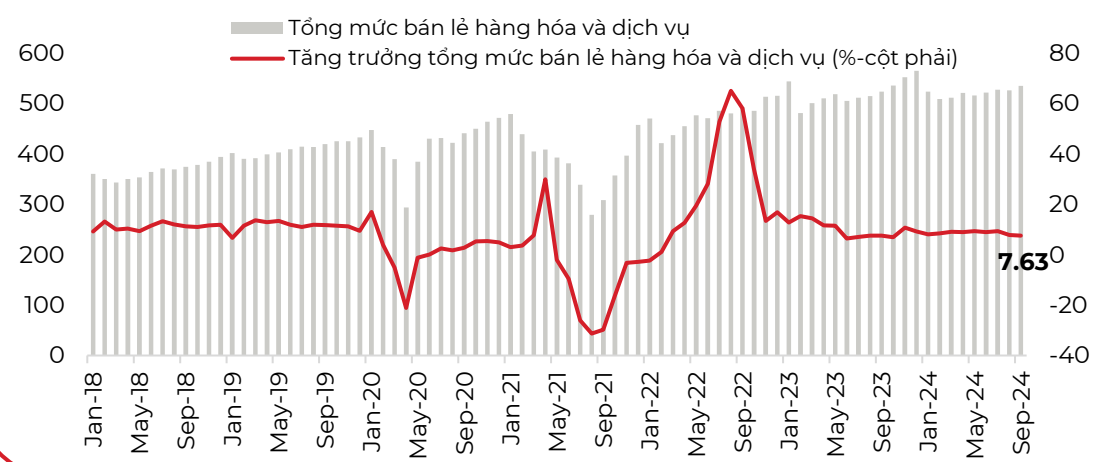
C + I + G: Các yếu tố nội lực

Tăng trưởng tín dụng

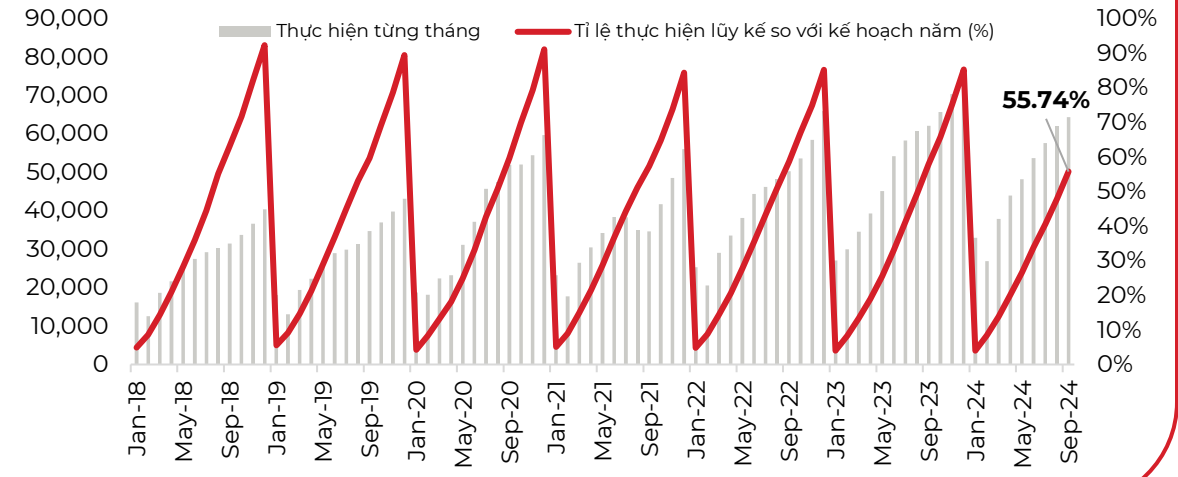


- **Tính đến ngày 30/9, tín dụng đã tăng lên 9%** và như vậy, trong tháng 9 và tuần cuối cùng của tháng 8, tín dụng tăng 2,37%, cao gấp gần 3 lần so với tốc độ tăng bình quân của 8 tháng đầu năm (hơn 0,8%/tháng). **Tuy nhiên, con đường đến 15% là khá xa, khoảng 2% mỗi tháng trong quý IV.**
- **Tiêu dùng nội địa cần phải tăng tốc trong mùa cao điểm mua sắm cuối năm và du lịch quốc tế đổ về.**
- **Đầu tư công sẽ phải giải ngân gấp rút, đạt tối đa có thể chỉ tiêu giải ngân của năm** thông qua dự án trọng điểm tại các địa phương, bộ ngành.

Tiêu dùng nội địa



Đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN



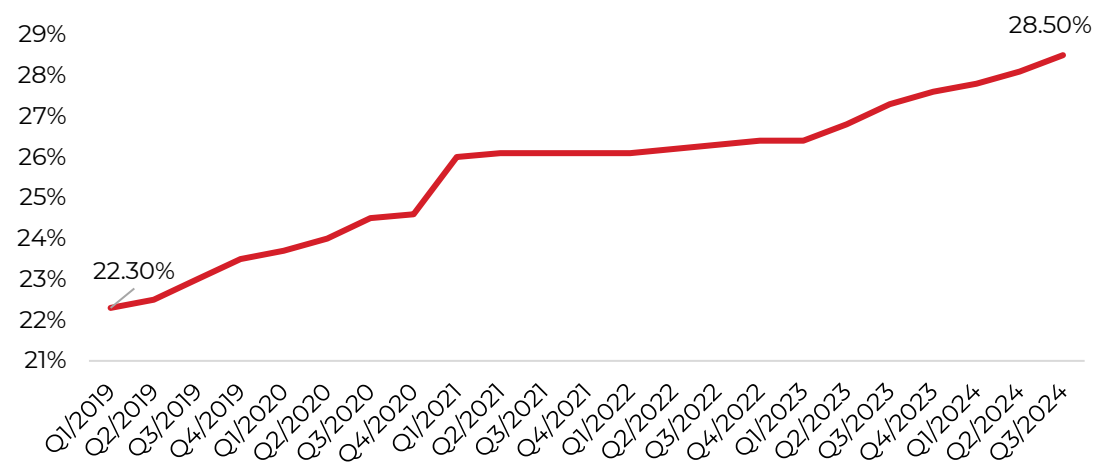
Nguồn: GSO, SBV, AseanSC tổng hợp

ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ NỘI LỰC CỦA VIỆT NAM

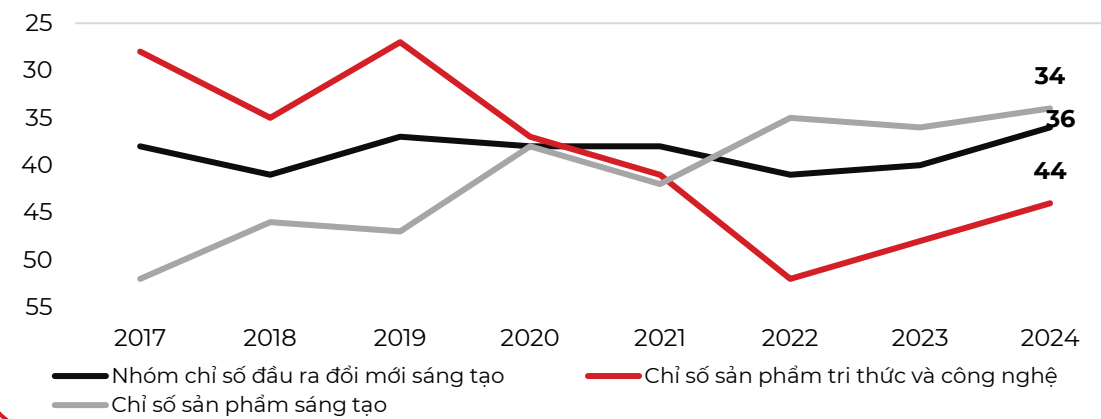


Điều kiện về lao động (Labor) và nguồn lực (Capital) của Việt Nam đang đổi mới mạnh mẽ

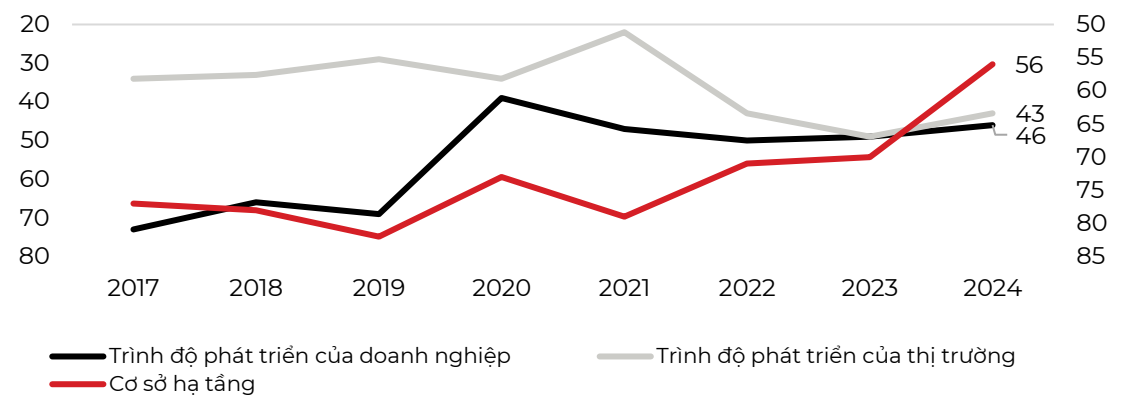
Tỉ lệ lao động được đào tạo có bằng, chứng chỉ gia tăng nhanh chóng



Thứ hạng chỉ số đổi mới sáng tạo đầu ra (GII) gia tăng mạnh mẽ



- Việt Nam đang có những bước tiến vượt bậc không chỉ về tăng trưởng kinh tế chung mà còn về năng lực nội tại. Điển hình là tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ tăng trưởng rõ rệt, đạt 28,5% trong quý 3/2024, so với mức 22,3% của quý 1/2024. Bên cạnh đó, trình độ phát triển của doanh nghiệp và cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ. Những yếu tố này góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và thúc đẩy các dự án FDI phát triển mạnh mẽ.
- Hoạt động đổi mới sáng tạo tại Việt Nam đang có những bước tiến đáng kể, thể hiện qua việc chỉ số đầu ra các sản phẩm đổi mới sáng tạo (GII) không ngừng được cải thiện trên bảng xếp hạng toàn cầu. Điều này phản ánh năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm, công nghệ của Việt Nam đang ngày càng được nâng cao. Sự phát triển này góp phần tạo nên một môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tạo thêm nhiều việc làm.



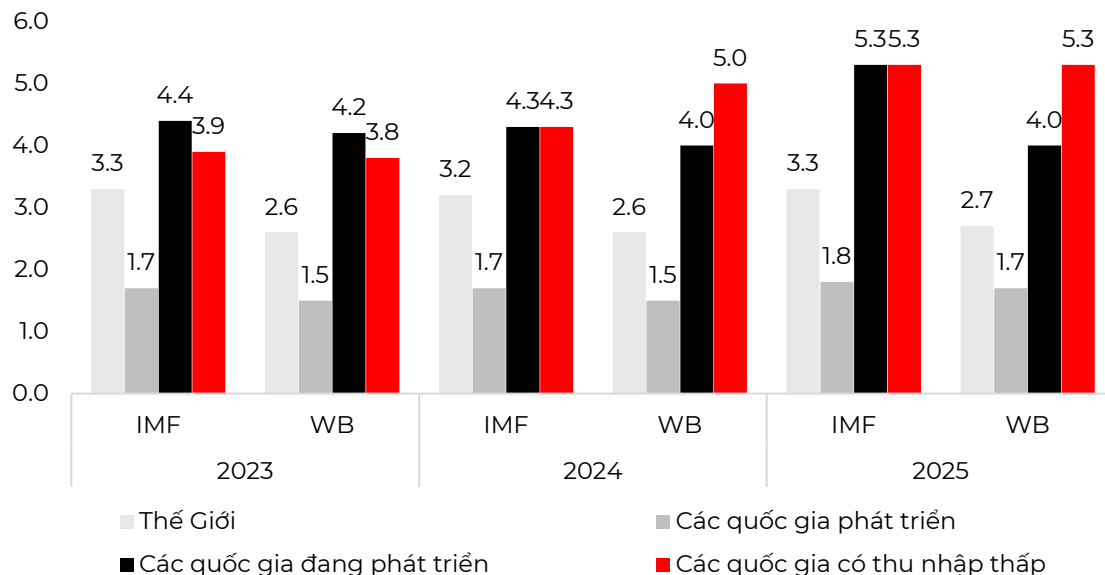
Nguồn: WIPO, GSO, AseanSC tổng hợp

ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ NGOẠI LỰC TỪ THẾ GIỚI

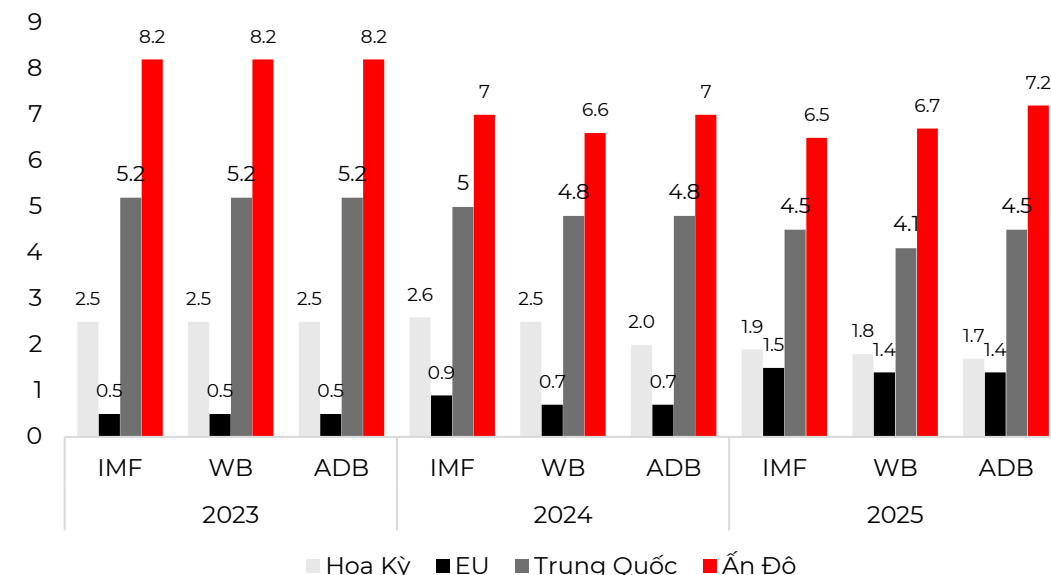
Tăng trưởng thế giới sẽ thực sự bước vào pha phục hồi trong 2025



Dự báo tăng trưởng có sự phân hóa giữa các nhóm nước khác nhau



Dự báo kém khả quan đối với nền kinh tế các nước lớn xuất phát từ bất ổn địa chính gia tăng



Các tổ chức quốc tế như IMF và WB dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ tiếp tục tích cực, nhờ xuất khẩu của các nước đang phát triển châu Á, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ, cùng với giá dầu giảm và chính sách tiền tệ nới lỏng. WB thậm chí còn nâng dự báo tăng trưởng so với đầu năm, bất chấp bất ổn địa chính trị.

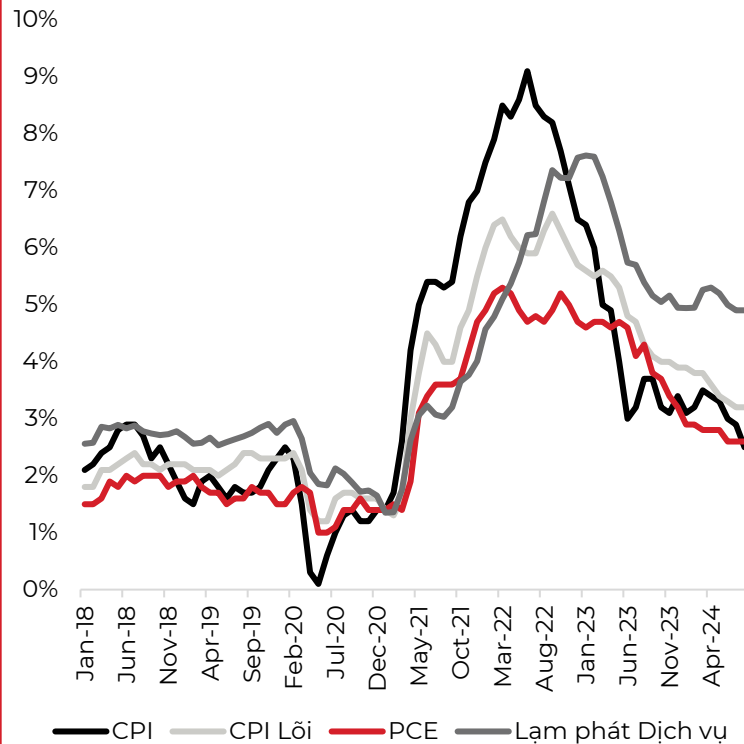
Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng vẫn còn nhiều điểm sáng tối đan xen., nhất là ở các nền kinh tế lớn như Mỹ và Trung Quốc do căng thẳng thương mại, lãi suất cao và tiêu dùng yếu. Tăng trưởng 2024 -2025 của hai cường quốc này được dự báo ở mức thấp. Dự báo kinh tế toàn cầu có thể phục hồi mạnh mẽ hơn từ năm 2026, khi các chính sách kích thích kinh tế phát huy hiệu quả và nguồn cung năng lượng ổn định trở lại.

ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ NGOẠI LỰC TỪ THẾ GIỚI

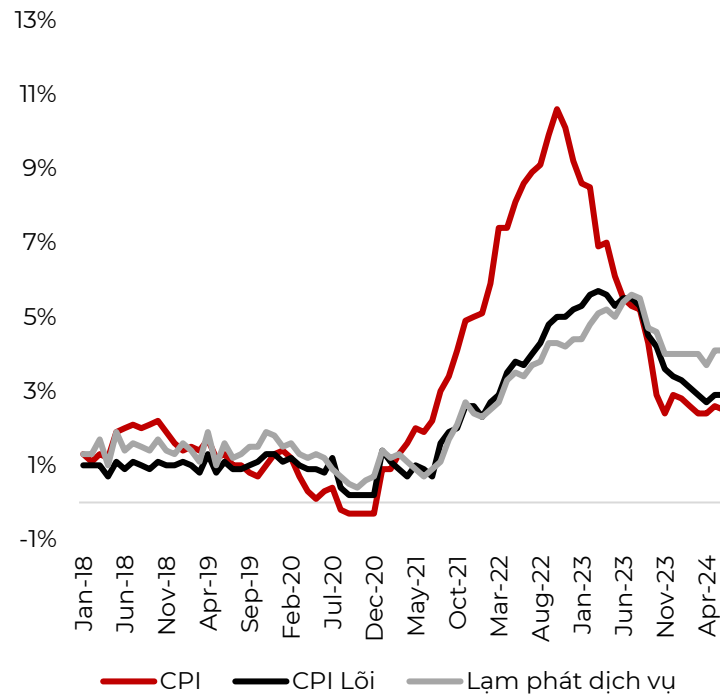
Tình hình lạm phát tiếp tục lạc quan tại các khu vực



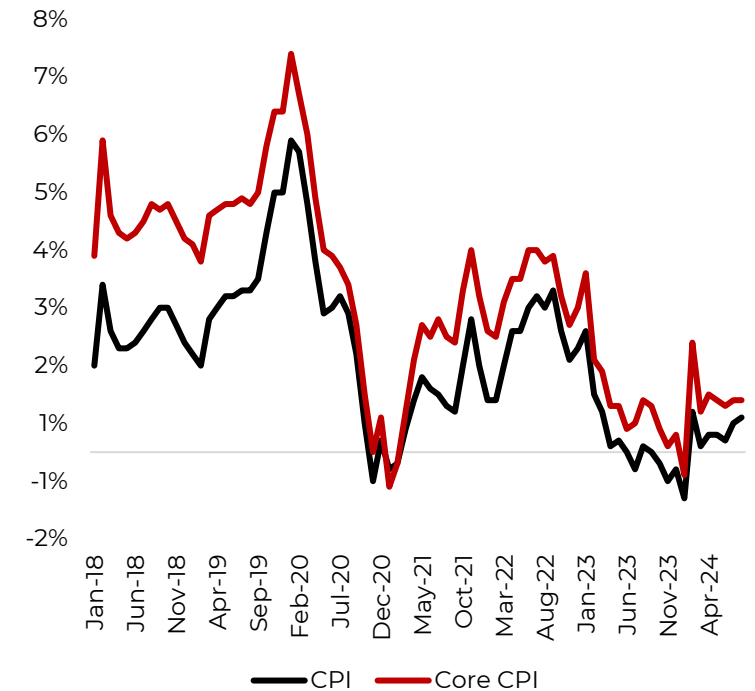
Lạm phát tại Mỹ tiếp tục hạ nhiệt



Lạm phát tại Châu Âu tiếp đà bình ổn



Trung Quốc đã thoát giảm phát và hiện đang giữ lạm phát ở mức thấp.

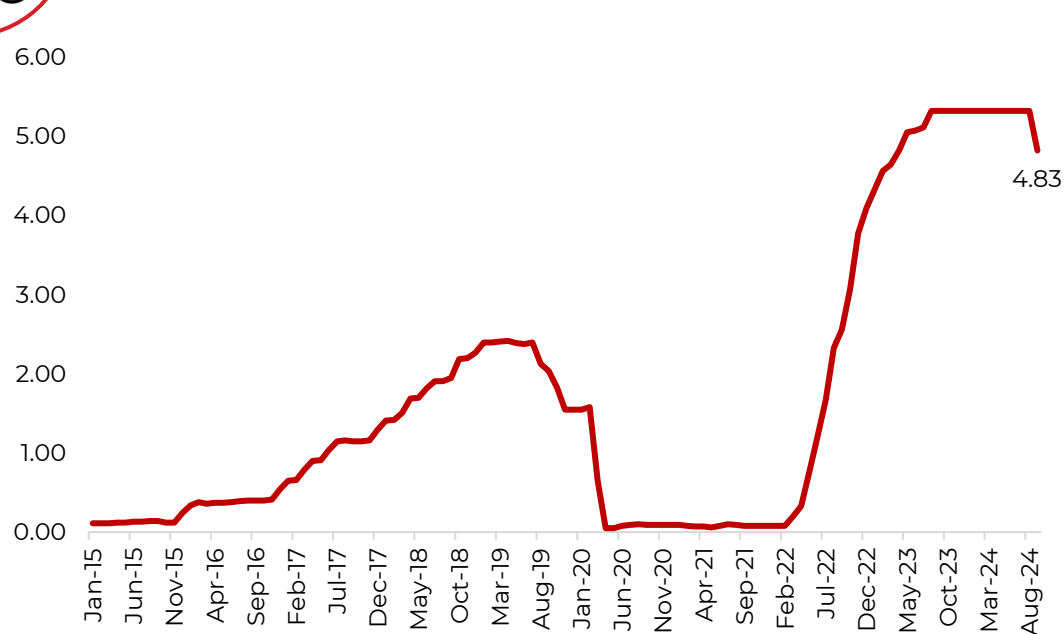


Tình hình lạm phát hiện tiếp tục ghi nhận tín hiệu hạ nhiệt tích cực tại các nền kinh tế lớn trên toàn cầu với mức giảm mạnh kể từ sau giai đoạn hậu Covid - 19 và Chiến tranh Nga - Ukraine, qua đó phản ánh những sự nỗ lực đáng kể trong việc điều hành chính sách tiền tệ của các NHTW trên thế giới.

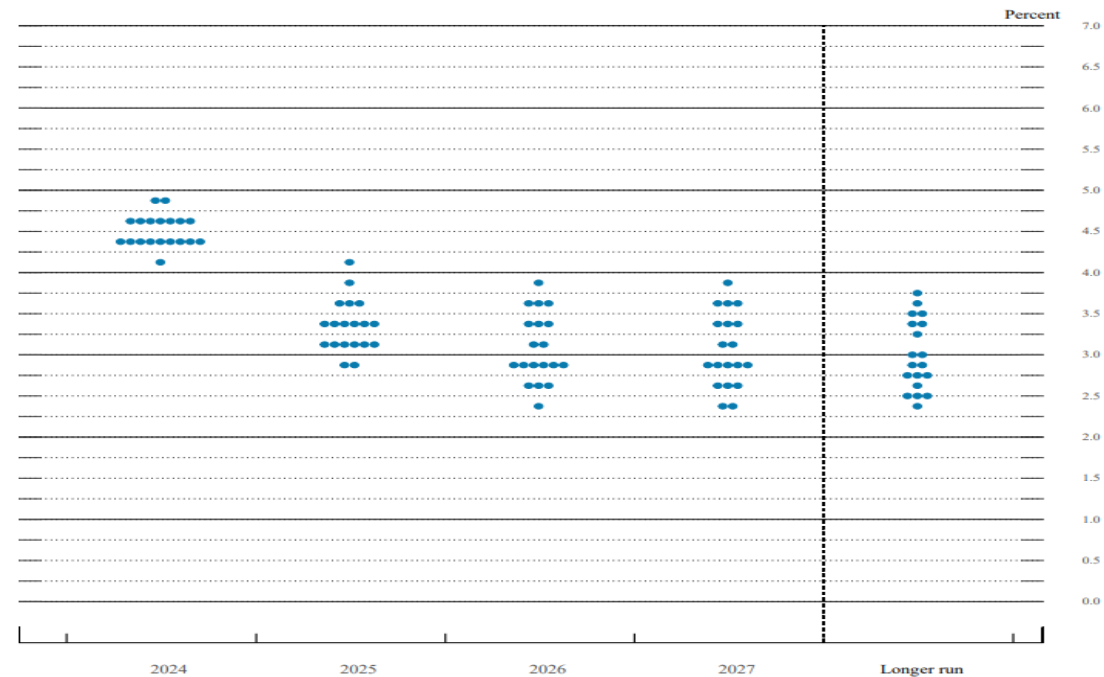


Xu hướng nổi lỏng toàn cầu lan rộng, FED chính thức nhập cuộc

Fed cắt giảm 50 điểm phần trăm trong tháng 9/2024



Viễn cảnh tích cực về cắt giảm lãi suất của FED trong tương lai



Nguồn: FOMC, FRED, AseanSC tổng hợp

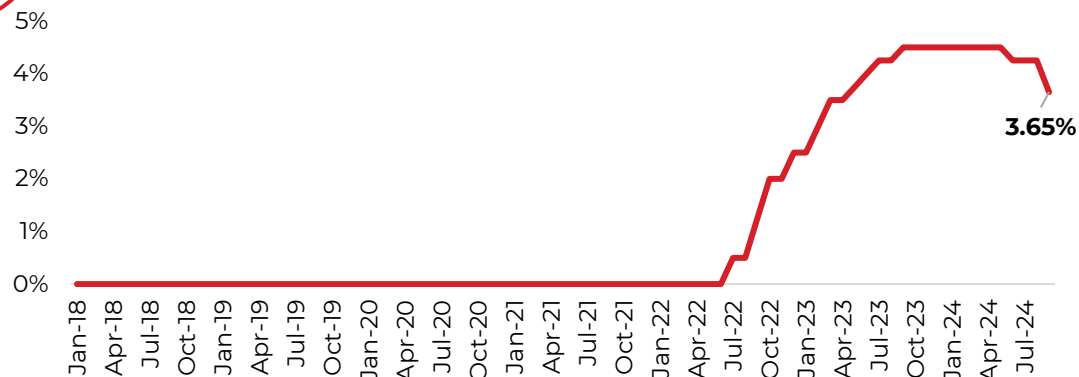
- Trong ngày 18/9 vừa qua, Cục dự trữ liên bang Mỹ Fed đã quyết định công bố cắt giảm lãi suất một cách mạnh tay ở mức 50 điểm phần trăm, qua đó đưa lãi suất chính sách dao động từ trong khoảng 4.75 – 5%, Chính thức đưa Mỹ bước qua chu kỳ thắt chặt tiền tệ và tiến tới thời kỳ giảm lãi suất, nổi lỏng và cung tiền.
- Fed cũng dự báo sẽ có 2 lần cắt giảm 25 điểm cơ bản vào năm 2024 và sâu hơn với 100 điểm phần trăm vào năm 2025 theo biểu đồ dotplot kết hợp với giá vàng tiếp tục tăng cao, qua đó thể hiện kỳ vọng về việc Fed sẽ cắt giảm sâu lãi suất cơ bản hơn nữa nhằm hỗ trợ nền kinh tế.

ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ NGOẠI LỰC TỪ THẾ GIỚI

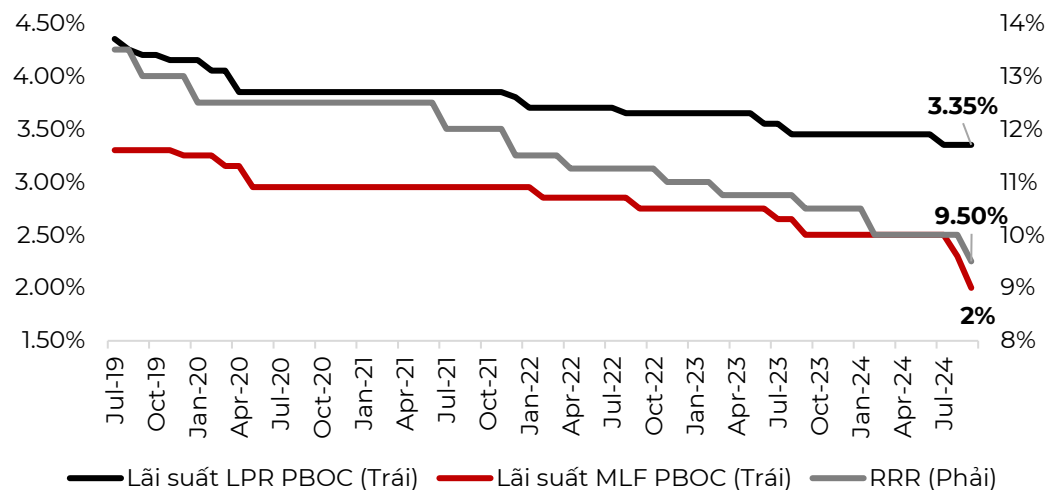
Chính sách lãi suất được lỏng mạnh tay tại các quốc gia khác



Lãi suất tiếp tục được nới lỏng tại Châu Âu trong T9/2024



Trung Quốc mạnh tay cắt giảm lãi suất trong T9/2024



Nguồn: ECB, PBOC, AseanSC tổng hợp

- **Lãi suất chính sách vừa được cắt giảm mạnh mẽ tại Châu Âu trong tháng 9 vừa qua, đánh dấu nỗ lực thứ 2 trong năm 2024** của ECB trong việc cắt giảm lãi suất lần lượt xuống mức 3.65% nhằm cứu trợ nền kinh tế đang gặp khó khăn do lãi suất cao khi lạm phát ở khu vực đang xuống thang tại mức 2.2% trong tháng 8, thấp nhất trong 3 năm vừa qua. Điều này được kỳ vọng sẽ giúp vực dậy hoạt động doanh nghiệp, và qua đó giảm thất nghiệp và kích thích tiêu dùng một cách mạnh mẽ.
- **Xu hướng cắt giảm được thể hiện một cách mạnh mẽ hơn Trung Quốc khi nước này đang đối mặt với những khó khăn**, gần đây nhất việc nới lỏng chính sách tiền tệ một cách mạnh mẽ nhất với việc cắt giảm tỉ lệ dự trữ bắt buộc thêm 0.5% xuống mức 9.5%. PBOC kỳ vọng rằng xu hướng này sẽ tiếp tục trong cuối năm 2024 với mức cắt giảm 0.25 – 0.5%. Điều này, được kỳ vọng sẽ giải phóng khoảng 142 tỷ USD vốn vay đối với nền kinh tế Trung Quốc, qua đó thúc đẩy tình trạng tăng trưởng tín dụng của nước này trong thời gian qua.
- **Bên cạnh đó, PBOC cũng công bố những hỗ trợ lãi suất đối với thị trường bất động sản khi công bố việc cắt giảm lãi suất cho vay trung hạn** tại quốc gia này ở mức 0.5%, cũng như giảm tỉ lệ trả trước tối thiểu xuống 15% giá nhà. Qua đó, chính sách này được kỳ vọng sẽ giảm gánh nặng nợ vay đối với người mua nhà tại Trung Quốc, qua đó đóng vai trò quan trọng tích cực trong việc thúc đẩy niềm tin của người tiêu dùng trong việc chi tiết và mua sắm hàng hóa.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo thị trường này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này đồng thời bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Bản báo cáo này được giữ bản quyền ASEANSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.